

PANTUM

WWW.PANTUM.COM

Pantum P2200/P2500/S2000 Series

Pantum P2600 Series

Máy in Laser Đơn sắc



Bạn nên đọc kỹ Hướng dẫn này trước khi sử dụng máy in

Mục lục




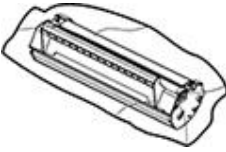






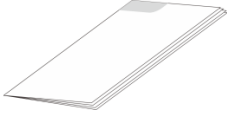
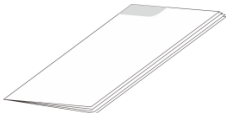


| | |
|--|----|
| 1. Trước khi sử dụng máy in..... | 1 |
| 1.1. Phụ kiện đi kèm | 1 |
| 1.2. Xem sản phẩm..... | 2 |
| 1.3. Hộp mực Laser | 3 |
| 1.4. Hộp mực in Laser dễ dàng nạp mực lại | 4 |
| 1.4.1. Cấu trúc của Hộp mực Laser dễ dàng nạp mực lại..... | 4 |
| 1.4.2. Các bước nạp Hộp mực Laser dễ dàng nạp mực lại | 4 |
| 2. Giấy và Vật liệu in | 6 |
| 2.1. Đặc điểm kỹ thuật của giấy..... | 6 |
| 2.2. Giấy đặc biệt..... | 7 |
| 2.3. Nạp giấy..... | 8 |
| 2.3.1. Nạp vào Khay bộ nạp giấy tự động | 8 |
| 2.3.2. Nạp vào Khay nạp thủ công | 10 |
| 2.4. Vùng không in được | 12 |
| 2.5. Các quy tắc ứng dụng giấy..... | 12 |
| 3. Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển | 13 |
| 3.1. Cài đặt ổ đĩa | 13 |
| 3.1.1. Cài đặt bằng một lần nhấp chuột(Đối với Windows và macOS)..... | 13 |
| 3.1.2. Các phương pháp cài đặt khác | 27 |
| 3.2. Gỡ cài đặt Ổ đĩa | 41 |
| 3.2.1. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows..... | 41 |
| 3.2.2. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS | 41 |
| 4. Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây) | 42 |
| 4.1. Cài đặt Địa chỉ IP | 42 |
| 4.1.1. Cài đặt tự động..... | 42 |
| 4.1.2. Cài đặt thủ công | 42 |
| 5. Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi) | 43 |
| 5.1. Chế độ cấu trúc cơ bản | 43 |
| 5.1.1. Công cụ thiết lập mạng không dây | 43 |
| 5.1.2. Thiết lập Wi-Fi Protected Setup (WPS) | 48 |
| 5.1.3. Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối | 48 |
| 5.2. Chế độ điểm phát sóng Wi-Fi | 48 |
| 5.2.1. Chuẩn bị sơ bộ | 48 |
| 5.2.2. Kết nối điểm nóng Wi-Fi | 48 |
| 5.2.3. Cấu hình điểm phát sóng Wi-Fi | 49 |
| 5.3. Câu hỏi thường gặp về Cài đặt mạng không dây | 49 |
| 6. Máy chủ web..... | 51 |


| | |
|--|----|
| 6.1. Truy cập máy chủ Web nhúng..... | 51 |
| 6.2. Sử dụng Máy chủ Web để quản lý máy in..... | 51 |
| 6.2.1. Thiết lập địa chỉ IP | 52 |
| 6.2.2. Thiết lập giao thức SNMP | 53 |
| 6.2.3. Thiết lập mạng không dây | 53 |
| 6.2.4. Thiết lập máy | 54 |
| 6.2.5. Khôi phục cài đặt gốc thông qua Máy chủ Web | 54 |
| 7. Đang in..... | 55 |
| 7.1. Chức năng in | 55 |
| 7.2. Cài đặt in..... | 56 |
| 7.3. Hủy in..... | 56 |
| 7.4. In hai mặt thủ công | 56 |
| 7.4.1. Phương pháp Duplex thủ công | 57 |
| 7.5. Mở tài liệu trợ giúp..... | 59 |
| 8. In di động | 60 |
| 8.1. Ứng dụng “Pantum” | 60 |
| 8.1.1. Hệ điều hành được hỗ trợ | 60 |
| 8.1.2. Cách tải xuống ứng dụng Pantum | 60 |
| 8.1.3. Cách sử dụng Ứng dụng Pantum Printer | 60 |
| 8.2. In qua thiết bị di động Mopria | 64 |
| 8.2.1. Các hệ điều hành và ứng dụng hỗ trợ in qua thiết bị di động Mopria..... | 64 |
| 8.2.2. Cách tải xuống Mopria Print Service | 64 |
| 8.2.3. Chuẩn bị sơ bộ | 64 |
| 8.2.4. Cách sử dụng in qua thiết bị di động Mopria..... | 64 |
| 8.3. In qua thiết bị di động AirPrint..... | 65 |
| 8.3.1. Hệ điều hành được hỗ trợ bởi in qua thiết bị di động AirPrint | 65 |
| 8.3.2. Chuẩn bị sơ bộ | 65 |
| 8.3.3. Cách sử dụng tính năng in qua thiết bị di động AirPrint | 65 |
| 9. Bảng điều khiển | 66 |
| 9.1. Tổng quan về bảng điều khiển | 66 |
| 9.1.1. Bảng điều khiển Phím Chức Năng | 66 |
| 9.1.2. Chức năng của bảng điều khiển chỉ báo LED | 67 |
| 10. Bảo dưỡng định kỳ | 70 |
| 10.1. Vệ sinh máy in | 70 |
| 10.2. Bảo trì hộp mực in laser | 71 |
| 10.2.1. Giới thiệu về hộp mực in laser | 71 |
| 10.2.2. Thay hộp mực in Laser..... | 72 |
| 11. Khắc phục sự cố..... | 74 |
| 11.1. Gỡ hết giấy bị kẹt ra | 74 |

| | |
|--|----|
| 11.1.1. Kẹt giấy trong cổng nạp..... | 74 |
| 11.1.2. Kẹt giấy bên trong máy in..... | 75 |
| 11.2. Khắc phục sự cố thông thường..... | 77 |
| 11.2.1. Sự cố thông thường..... | 77 |
| 11.2.2. Lỗi hình ảnh..... | 78 |
| 12. Thông số Kỹ thuật Sản phẩm | 82 |
| 12.1. Đặc điểm kỹ thuật của Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000..... | 82 |
| 12.1.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật..... | 82 |
| 12.1.2. Thông số kỹ thuật in | 83 |
| 12.2. Đặc điểm kỹ thuật của Dòng sản phẩm P2600 | 84 |
| 12.2.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật..... | 84 |
| 12.2.2. Thông số kỹ thuật in | 85 |

1. Trước khi sử dụng máy in

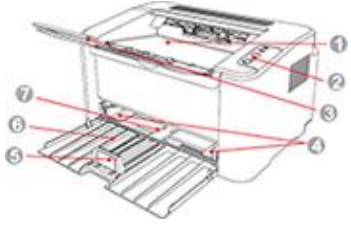

1.1. Phụ kiện đi kèm

| Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000 | Dòng sản phẩm P2600 | Tên |
|---|---|-------------------|
|  |  | Máy in |
|  |  | Hộp mực Laser |
|  |  | Cáp giao diện USB |
|  |  | Dây nguồn |
|  |  | CD |
|  |  | Hướng dẫn Cài đặt |
|  |  | Bảo hành Pantum |

 **Lưu ý:** • Bảo hành Pantum có thể không được cấp kèm ở một số khu vực.



1.2. Xem sản phẩm

Mặt trước (1)

| Stt | Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000 | Dòng sản phẩm P2600 |
|---------|---|--|
| Biểu đồ |  |  |
| 1 | Ngăn giấy ra | Ngăn giấy ra |
| 2 | Bảng điều khiển | Bảng điều khiển |
| 3 | Khay giấy ra | Khay giấy ra |
| 4 | Hướng dẫn nạp liệu tự động | Hướng dẫn nạp thủ công |
| 5 | Chặn giấy | Hướng dẫn nạp liệu tự động |
| 6 | Khay bộ nạp liệu | Chặn giấy |
| 7 | Khay bộ nạp tự động | Chặn giấy |
| 8 | | Khay bộ nạp tự động |
| 9 | | Khay bộ nạp liệu |

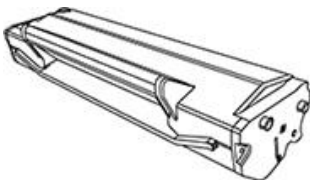
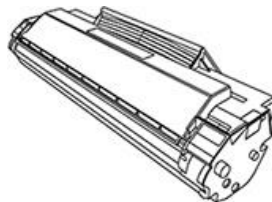
Xem phía sau

Lưu ý: • Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

| Stt | Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000 | Dòng sản phẩm P2600 |
|---------|---|--|
| Biểu đồ |  |  |
| 1 | Giao diện mạng | Giao diện mạng |
| 2 | Giao diện USB | Giao diện USB |
| 3 | Công tắc nguồn | Công tắc nguồn |
| 4 | Giao diện nguồn | Giao diện nguồn |

1.3. Hộp mực Laser

Tuổi thọ của Hộp mực Laser

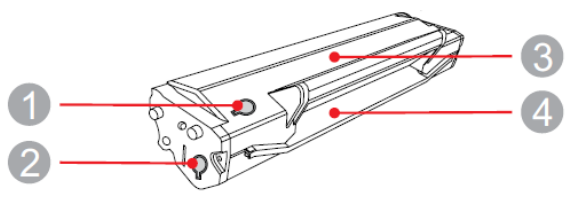
| Tên dòng sản phẩm | Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000 | Dòng sản phẩm P2600 |
|---|---|---|
| Biểu đồ |  |  |
| Loại | Lượng in trung bình | Lượng in trung bình |
| Hộp mực in Laser với Công suất tiêu chuẩn | Khoảng 1600 trang (Dữ liệu trên dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752) | Khoảng 1500 trang (Dữ liệu trên dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752) |

Lưu ý:

- Model có thể tăng lên mà không có báo trước.
- Năng suất vật tư tiêu hao có thể thay đổi tùy theo các kiểu sử dụng khác nhau.
- Công ty không khuyến nghị sử dụng vật tư tiêu hao khác với vật tư tiêu hao chính gốc được cung cấp, vì mọi hư hỏng máy do vật tư tiêu hao không phải vật tư chính gốc gây ra đều không nằm trong phạm vi bảo hành.

1.4. Hộp mực in Laser dễ dàng nạp mực lại

1.4.1. Cấu trúc của Hộp mực Laser dễ dàng nạp mực lại

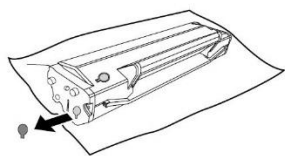


| Stt | Tên |
|-----|------------------|
| 1 | Cổng mực thải |
| 2 | Cổng nạp mực lại |
| 3 | Hộp mực thải |
| 4 | Hộp mực |

1.4.2. Các bước nạp Hộp mực Laser dễ dàng nạp mực lại

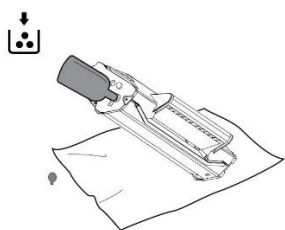
| Bước | Biểu đồ | Mô tả |
|------|---------|---|
| 1 | | Cầm hộp mực laser với cạnh cổng mực hướng xuống và lắc theo chiều dọc khoảng 5-6 lần. |
| 2 | | Mở nắp của cổng mực thải. |
| 3 | | Đổ mực thải ra khỏi hộp mực thải. |
| 4 | | Đóng nắp cổng mực thải. |

5



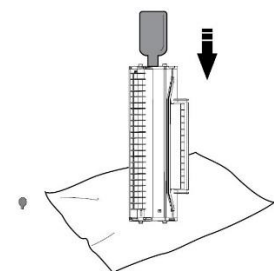
Mở nắp cổng nạp mực.

6



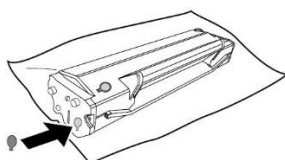
Căn chỉnh miệng chai mực với cổng nạp mực.

7



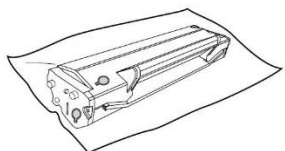
Đổ mực vào hộp mực.

8



Đóng nắp cổng nạp mực.

9



Việc nạp mực đã hoàn tất.

2. Giấy và Vật liệu in

2.1. Đặc điểm kỹ thuật của giấy

| | | | |
|--|---------------------|--------------------------|---|
| Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000 Dòng sản phẩm P2600 | Khay bộ nạp tự động | Loại vật liệu | Giấy thường, mỏng, đặc biệt (trong suốt, bìa cứng, nhân, phong bì, dày, v.v.). |
| | | Kích thước vật liệu | A4, A5, JIS B5, ISO B5, A6, Letter, Legal, Executive, Folio, Oficio, Statement, Japanese Postcard, Monarch Env, DL Env, C5 Env, C6, Env, No.10 Env, ZL, Big 16K, Big 32K, 16K, 32K, B6, Yougata4, Postcard, Younaga3, Nagagata3, Yougat a2, custom, .v.v. |
| | | Trọng lượng vật liệu | 60~163g/m ² |
| | | Sức chứa tối đa của khay | 150 tờ 80g/m ² |
| Dòng sản phẩm P2600 | Khay nạp thủ công | Loại vật liệu | Giấy thường, mỏng, đặc biệt (trong suốt, bìa cứng, nhân, phong bì, dày, v.v.). |
| | | Trọng lượng vật liệu | 60~163g/m ² |




- Lưu ý:**
- Khuyến nghị dùng giấy tiêu chuẩn 80 g/m² cho máy in này.
 - Không khuyến nghị sử dụng nhiều giấy đặc biệt, có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy in.
 - Vật liệu in không đáp ứng các nguyên tắc được liệt kê trong Hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn đến chất lượng in kém, gia tăng kẹt giấy và máy in bị mòn quá mức.
 - Các đặc tính như trọng lượng, thành phần, kết cấu và độ ẩm là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu suất máy in và chất lượng bản in.

Vui lòng lưu ý những vấn đề sau khi chọn vật liệu in:

1. Hiệu quả in mong muốn: Vật liệu in được chọn phải đáp ứng yêu cầu của các tác vụ in.
2. Độ mịn bề mặt: Độ mịn của vật liệu in có thể ảnh hưởng đến độ sắc nét của bản in.
3. Một số vật liệu in có thể đáp ứng tất cả các hướng dẫn sử dụng trong tài liệu này, nhưng vẫn không mang lại hiệu quả in như ý. Điều này có thể do hoạt động không chính xác, nhiệt độ và độ ẩm không phù hợp hoặc các yếu tố khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Pantum. Trước khi mua số lượng lớn giấy in, phải đảm bảo giấy in đáp ứng các thông số kỹ thuật được chỉ định trong Hướng dẫn sử dụng này.
4. Sử dụng vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật này có thể gây hỏng máy in.

2.2. Giấy đặc biệt

Máy in này hỗ trợ sử dụng giấy in đặc biệt. Loại giấy đặc biệt bao gồm: giấy nhãn, phong bì, màng trong suốt, giấy dày, giấy carton, giấy mỏng.

 **Lưu ý:** • Khi sử dụng giấy hoặc vật liệu in đặc biệt, phải đảm bảo chọn loại và kích thước in phù hợp trong cài đặt in để có được hiệu quả in tốt nhất.
• Khi sử dụng vật liệu đặc biệt để in, khuyến nghị bạn nên nạp từng tờ một.

Vui lòng tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

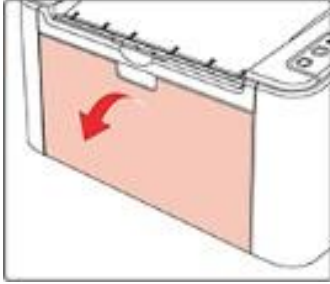
| Các loại vật liệu in | Thực hành đúng | Thực hành không đúng |
|-----------------------|---|---|
| Giấy nhãn | Chỉ sử dụng các nhãn không có lớp giấy lót bên ngoài. Các nhãn phải được đặt phẳng khi sử dụng. Chỉ sử dụng nhãn là cả trang. Không có gì đảm bảo rằng tất cả các nhãn trên thị trường đều có thể đáp ứng các yêu cầu tương ứng. | Sử dụng các loại giấy nhãn bị nhăn, bị rộp hoặc bị hỏng. |
| Phong bì | Các phong bì nên được đặt phẳng đều. | Sử dụng phong bì bị nhăn, bị rách, bị kẹt hoặc bị hỏng. Sử dụng phong bì có kẹp, nếp, nắp hoặc lớp lót trắng. Sử dụng phong bì tự dính hoặc các vật liệu tổng hợp khác. |
| Màng trong suốt | Chỉ sử dụng màng trong suốt được chấp thuận để sử dụng cho máy in laser. | Sử dụng vật liệu in trong suốt không phù hợp với máy in laser. |
| Giấy dày, giấy carton | Chỉ sử dụng giấy dày được chấp thuận để sử dụng cho máy in laser và đáp ứng các thông số kỹ thuật về trọng lượng của máy in này. | Sử dụng giấy có trọng lượng vượt quá thông số kỹ thuật phương tiện được khuyến nghị cho máy in này. |

2.3. Nạp giấy

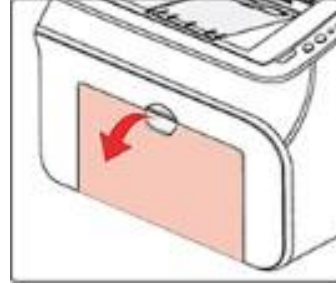
2.3.1. Nạp vào Khay bộ nạp giấy tự động

1. Mở khay bộ nạp liệu.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

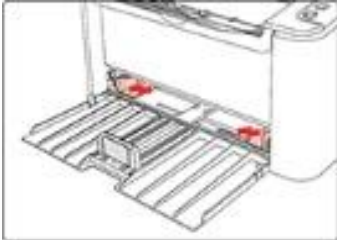


Dòng sản phẩm P2600

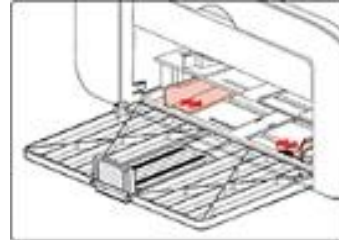


2. Trượt thanh dẫn nạp liệu tự động để khớp với cả hai mặt của giấy.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

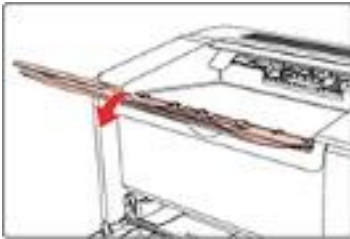


Dòng sản phẩm P2600

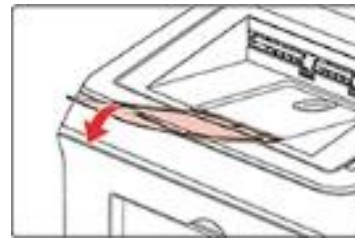


3. Nâng khay giấy ra để tránh giấy bị trượt và rơi xuống.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

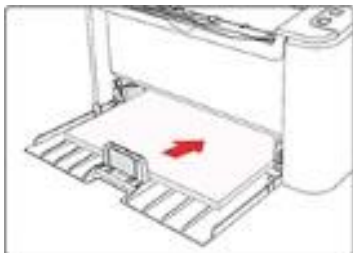


Dòng sản phẩm P2600

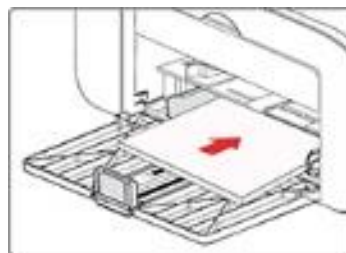



4. Nạp giấy vào khay bộ nạp liệu tự động với mặt in hướng lên.

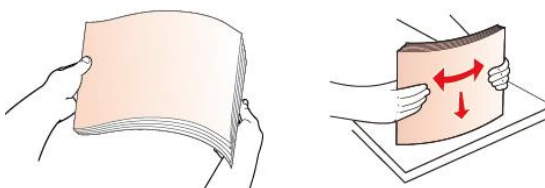
Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600

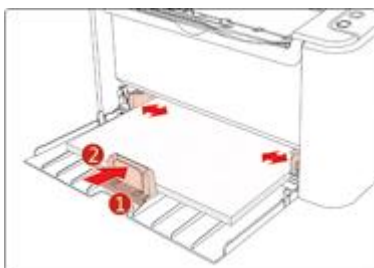


 **Lưu ý:** • Trước khi nạp giấy, hãy mở chông giấy để tránh kẹt giấy hoặc lỗi nạp giấy, sau đó nạp giấy vào khay với mặt in hướng lên trên.

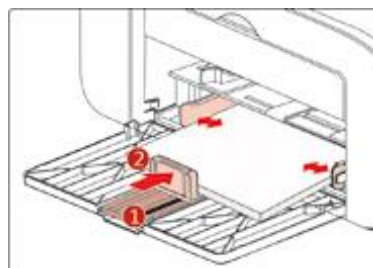



5. Điều chỉnh chặn giấy phù hợp với khổ giấy.

**Dòng sản phẩm
P2200/P2500/S2000**




Dòng sản phẩm P2600

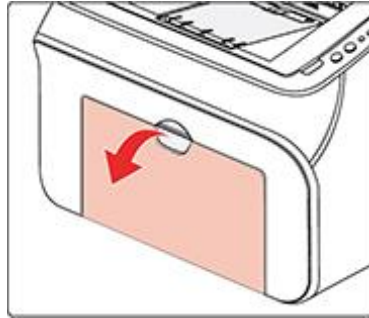


 **Lưu ý:** • Nếu giấy được nạp vào khay bộ nạp liệu tự động cùng một lúc vượt quá 150 trang, giấy sẽ bị kẹt hoặc không thể nạp vào.
• Khi sử dụng giấy in, vui lòng đặt mặt cần in (mặt trống) hướng lên.
• Khi in giấy A5, khuyến nghị bạn nên nạp giấy theo hướng ngang, điều này có thể giúp kéo dài tuổi thọ của hộp mực in laser.

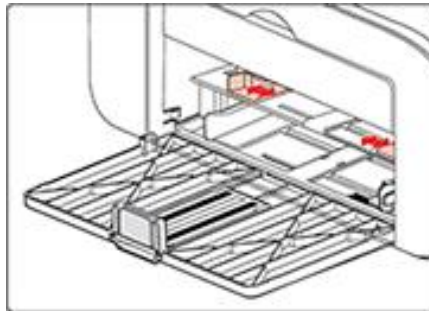
2.3.2. Nạp vào khay nạp thủ công

 **Lưu ý:** • Chỉ các sản phẩm dòng P2600 mới hỗ trợ cho nạp thủ công.

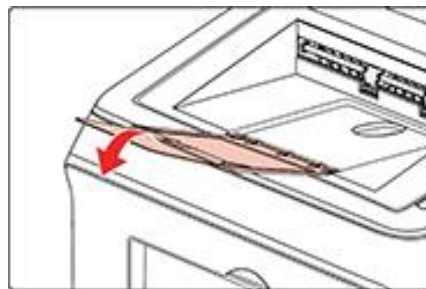
1. Mở khay bộ nạp liệu.



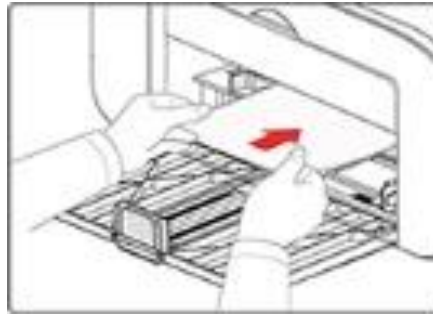
2. Trượt thanh dẫn hướng dẫn nạp thủ công để khớp với cả hai mặt của giấy.




3. Nâng khay giấy ra để tránh giấy bị trượt và rơi xuống.



4. Đặt giấy in như phong bì hoặc giấy in trong suốt vào khay nạp thủ công bằng hai tay cho đến khi đầu trước của phong bì hoặc giấy in trong suốt tiếp xúc với trục chính.



-  **Lưu ý:** • Khi nạp giấy vào khay nạp thủ công, máy in sẽ tự động bật chế độ nạp thủ công.
- Nạp giấy vào khay nạp thủ công với mặt in hướng lên. Khi nạp, đầu tiên giấy sẽ vào khay nạp thủ công.
 - Đảm bảo rằng giấy, phong bì hoặc giấy in trong suốt được nạp thẳng và ở đúng vị trí của khay nạp thủ công. Nếu không sẽ dẫn đến bản in bị lệch hoặc kẹt giấy.

5. Sau khi trang in được xuất ra từ máy in, nạp giấy khác vào theo các bước trên để tiếp tục in.



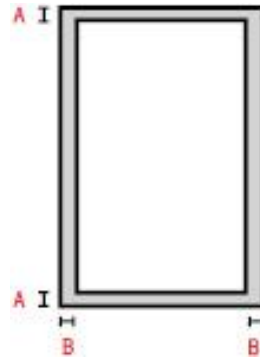
Cảnh báo



Sau khi in xong, hãy lấy giấy, phong bì và giấy trong suốt ra ngay. Việc kẹp chồng giấy hoặc phong bì có thể gây ra kẹt giấy hoặc giấy bị quăn.

2.4. Vùng không in được

Vùng bóng mờ cho biết đó là vùng không in được.



| Cách sử dụng | Khổ giấy | Lề trên và lề dưới (A) | Lề trái và lề phải (B) |
|--------------|----------|------------------------|------------------------|
| Đang in | A4 | 5 mm (0.197 inch) | 5 mm (0.197 inch) |
| | Letter | 5 mm (0.197 inch) | 5 mm (0.197 inch) |


2.5. Các quy tắc ứng dụng giấy

- Giấy thô ráp, không đều, lem màu dầu và giấy quá trơn sẽ làm cho hiệu quả in ấn kém.
- Phải đảm bảo rằng không có bụi, lông tơ, vv trên giấy.
- Giấy phải được đặt trên bề mặt phẳng và bảo quản trong môi trường khô ráo và thoáng mát.

3. Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển

3.1. Cài đặt ổ đĩa

Phần mềm ổ đĩa cho Windows và macOS được đính kèm và bạn nên sử dụng Thiết lập một cú nhấp chuột để cài đặt ổ đĩa nhanh chóng và thuận tiện. Nếu bạn gặp sự cố khi sử dụng Thiết lập một cú nhấp chuột, bạn có thể thử các phương pháp cài đặt khác.


 **Lưu ý:** • Giao diện cài đặt trình điều khiển có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

3.1.1. Cài đặt bằng một lần nhấp chuột (Đối với Windows và macOS)

Thiết lập một cú nhấp chuột cung cấp các tùy chọn cài đặt qua "Wi-Fi", "USB" và "Mạng có dây". Bạn có thể chọn tùy chọn quen thuộc nhất theo các phương thức kết nối được máy in của bạn hỗ trợ.

3.1.1.1. Kết nối máy in qua Wi-Fi


Trước khi cài đặt ổ đĩa máy in, hãy kiểm tra xem máy in của bạn đã được kết nối đúng cách với Wi-Fi chưa. Nếu chưa, hãy làm theo [Phần 3.1.1.1.1](#) để cài đặt; và nếu có, vui lòng làm theo [Phần 3.1.1.1.2](#) để cài đặt.

 **Lưu ý:** • Bạn có thể in “Trang cấu hình mạng” để xác nhận trạng thái kết nối mạng của máy in để xem liệu máy in có được kết nối với mạng hay không (Vui lòng xem [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in).

3.1.1.1.1. Máy in chưa được kết nối với Wi-Fi

3.1.1.1.1.1. Định cấu hình Wi-Fi và cài đặt ổ đĩa qua cáp USB

Trong phần này, cài đặt sẽ được giới thiệu trong "PC được kết nối với bộ định tuyến qua Wi-Fi" và "PC được kết nối với bộ định tuyến qua cáp".

 **Lưu ý:** • Cấu hình Wi-Fi của máy in chỉ hỗ trợ mạng 2,4 GHz.


I. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua Wi-Fi

1. Máy tính đã được kết nối với bộ định tuyến qua Wi-Fi.
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

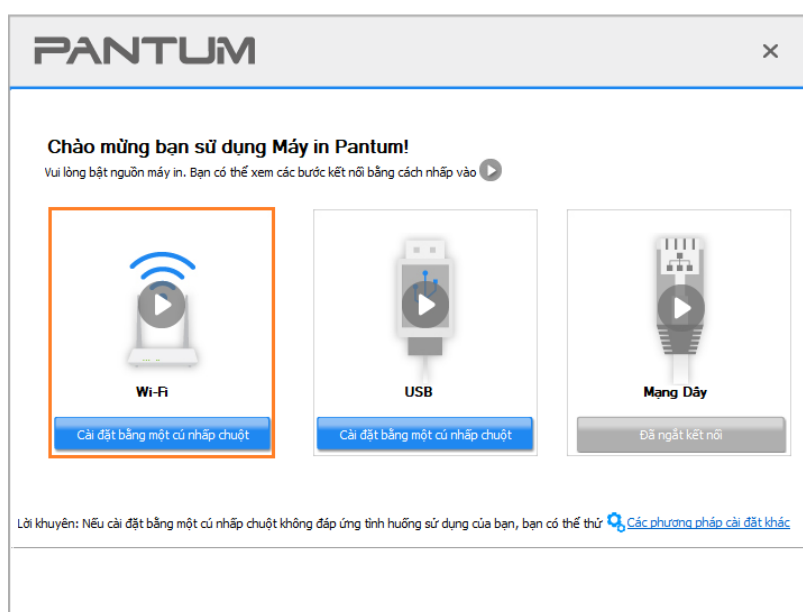
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.


- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng "Máy tính", tìm "Trình điều khiển DVD RW", sau đó nhấp đúp vào "Trình điều khiển DVD RW" để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

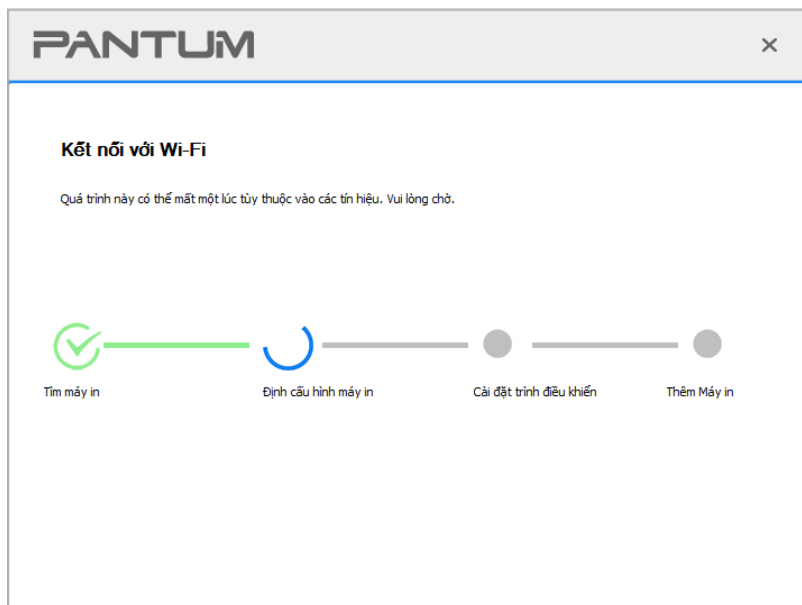
- Nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
- 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



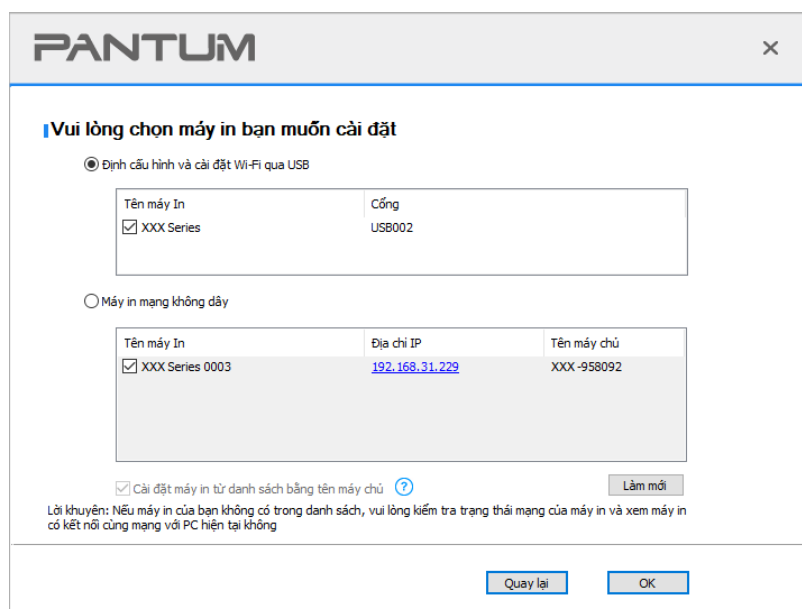
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, nó sẽ tự động tiến hành cấu hình mạng và cài đặt ổ đĩa khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. (Đối với macOS , cần có ủy quyền trước khi có thể định cấu hình Wi-Fi máy in.)



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Bạn cần chọn "Định cấu hình Wi-Fi máy in và cài đặt qua cáp USB", kiểm tra máy in USB và nhấp vào "OK", để Công cụ có thể tiến hành cấu hình mạng và cài đặt ổ đĩa tự động. (Đối với macOS , cần có ủy quyền trước khi có thể định cấu hình Wi-Fi máy in.)



Lưu ý: • Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".


7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

II. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua cáp mạng

1. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua Wi-Fi.
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

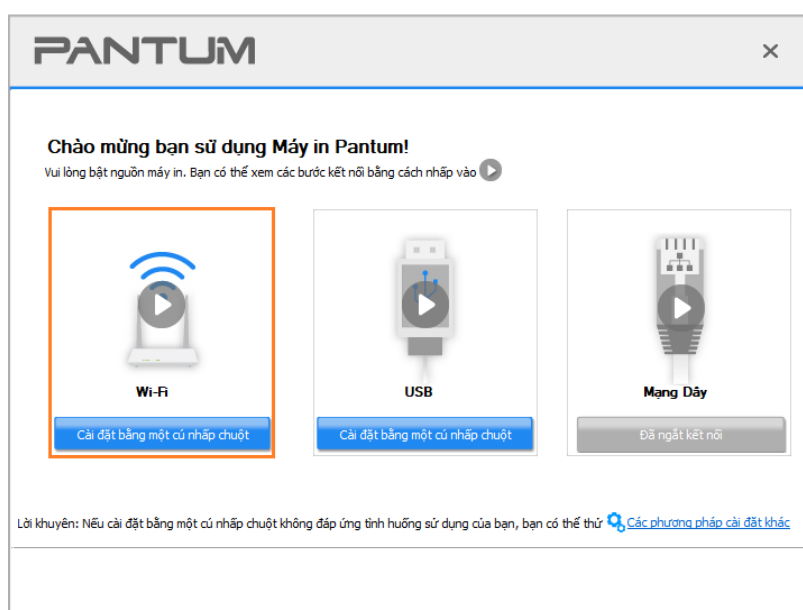
Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
- 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.





Lưu ý: • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in)

• Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, hộp thoại cấu hình mạng không dây sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Nhập SSID và mật khẩu cho mạng bạn muốn, nhấp vào "OK" và quá trình cài đặt sẽ bắt đầu. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.

PANTUM

×

1. Nhấp vào "Trang thông tin mạng không dây" để lấy tên mạng khả dụng cho máy in. Bỏ qua bước này nếu bạn đã biết tên.

In trang thông tin mạng không dây

2. Vui lòng nhập tên người dùng và mật khẩu mạng không dây.

Tên mạng(SSID):(Chỉ mạng 2.4 GHz.)

Test-AP2

Mật Khẩu:

••••••••

☐ Hiện thị mật khẩu

Quay lại

OK

- Nếu phần mềm của bạn tìm kiếm nhiều máy in, giao diện danh sách máy in sẽ hiện lên. Bạn cần định cấu hình máy in hiện tại được kết nối qua cáp USB với mạng không dây và cài đặt trình điều khiển. Vui lòng chọn “Định cấu hình máy in qua USB và cài đặt” trên giao diện danh sách máy in và kiểm tra tùy chọn máy in USB. Nhấp vào nút “Xác nhận” và giao diện cấu hình mạng không dây sẽ bật lên. Nhập SSID và mật khẩu mạng không dây mà bạn cần, sau đó nhấp vào nút “Xác nhận” và vào quá trình cài đặt. Quá trình này có thể cần một chút thời gian và khoảng thời gian này phụ thuộc vào cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

Lưu ý: • Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.1.2. Kết nối PC với máy in qua điểm phát sóng Wi-Fi và cài đặt ổ đĩa

Kết nối máy tính với máy in qua điểm phát sóng Wi-Fi có thể áp dụng cho mạng không dây không có chế độ cơ sở hạ tầng. Nếu chỉ sử dụng máy in qua mạng không dây tạm thời, bạn có thể kết nối máy tính có chức năng không dây với máy in để thực hiện chức năng in.

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in (tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thiết lập).
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

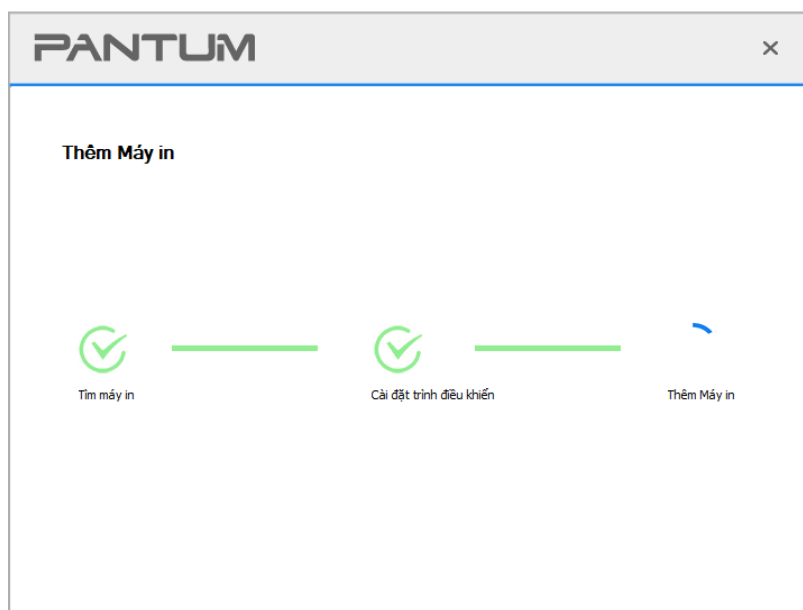
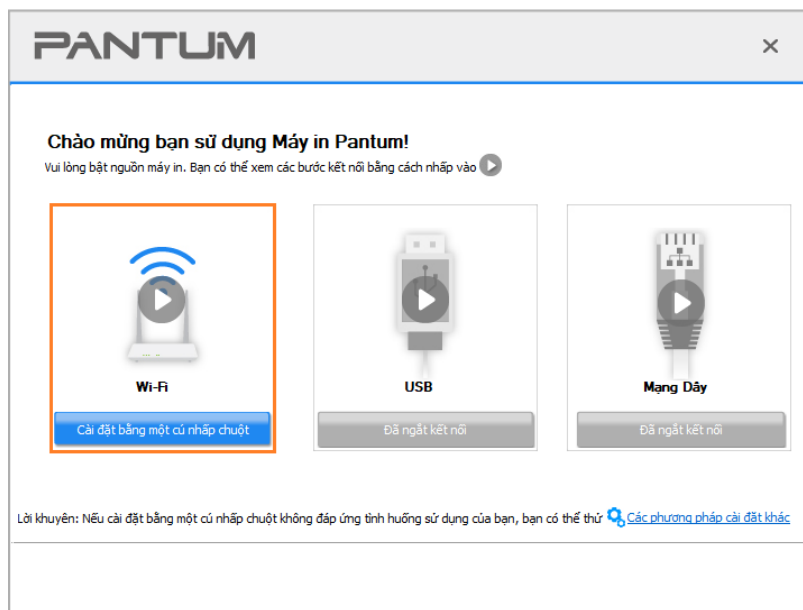


Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.

6. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.



7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.1.2. Máy in đã được kết nối với mạng không dây

1. Máy in đã được kết nối với mạng không dây, bạn có thể in “Trang cấu hình mạng” để kiểm tra. (Xem [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in).


2. Kết nối máy tính với mạng của máy in.

3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

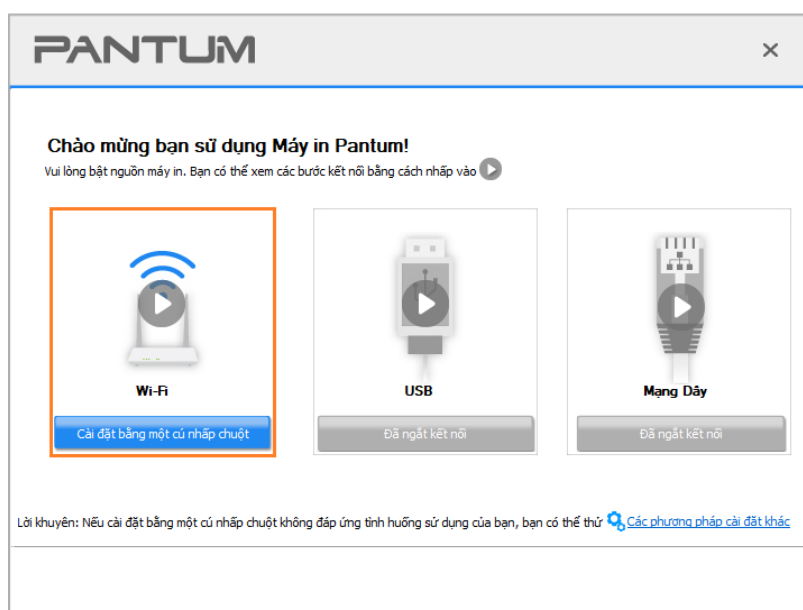
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.


- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

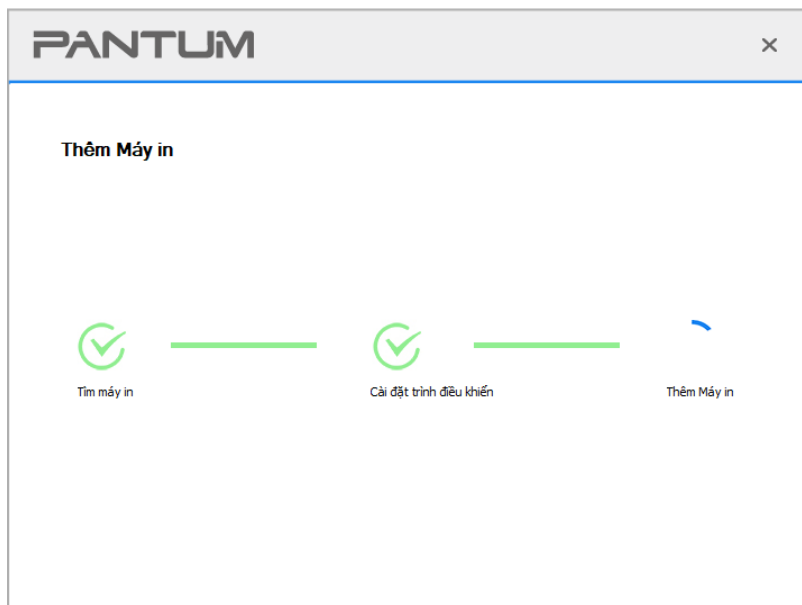
- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
- 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



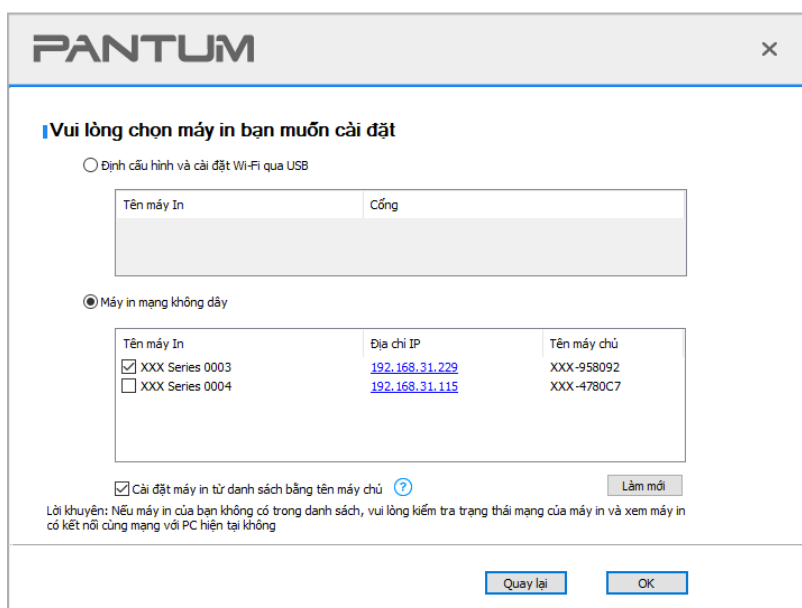
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên. Vui lòng chọn máy in bạn muốn dựa trên Địa chỉ IP của mạng không dây cho máy in của bạn hoặc Tên máy chủ.



- Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần không có trong danh sách, vui lòng nhấp vào nút "Làm mới" để tìm kiếm lại. Nếu không tìm thấy, vui lòng kiểm tra xem máy in và máy tính có kết nối với cùng một mạng hay không. (Vui lòng xem [Phần 5.3](#) để biết cách kiểm tra).
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.2. Kết nối máy in qua cáp USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10/11: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

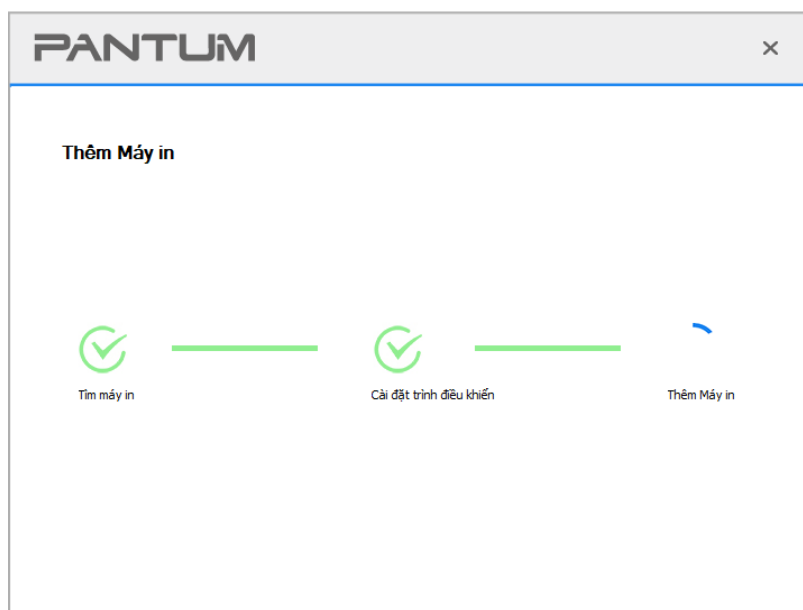
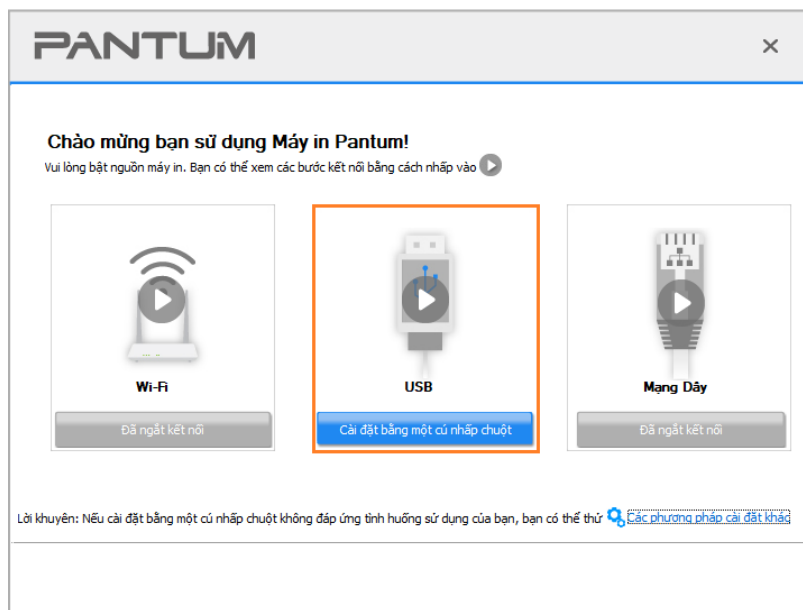


Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver " - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 4. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 5. Đối với macOS , hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 5.

5. Quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong USB. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



6. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.


3.1.1.3. Kết nối máy in qua mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in, để đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để biết cách cài đặt mạng).
4. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

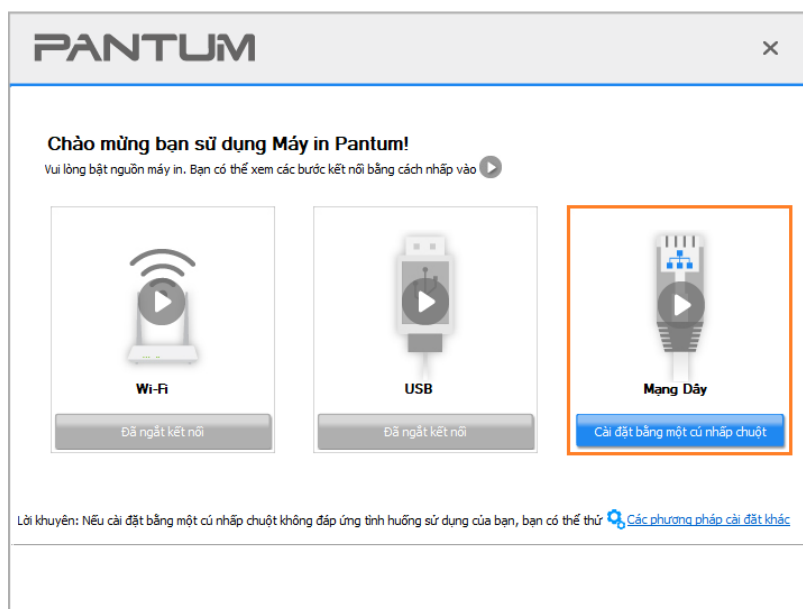
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.


- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

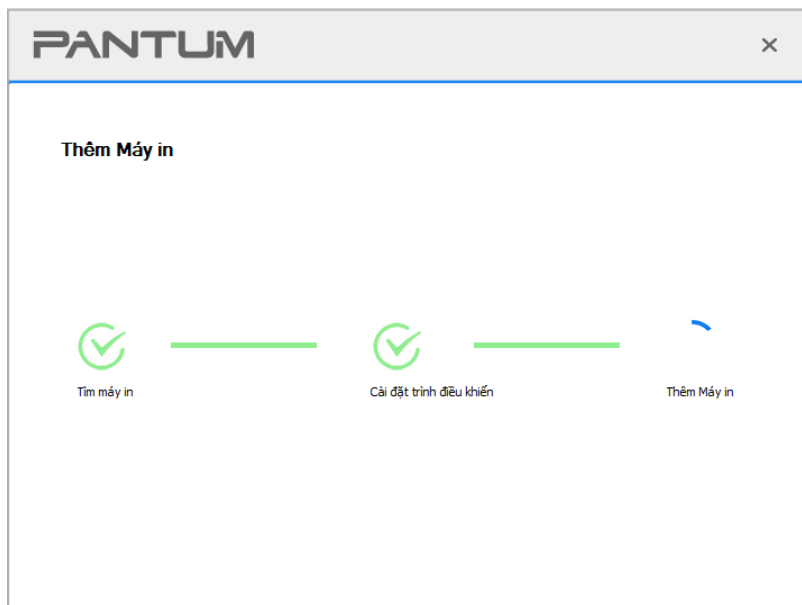
- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 6. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 7. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 7.
 7. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây để cài đặt ổ đĩa.



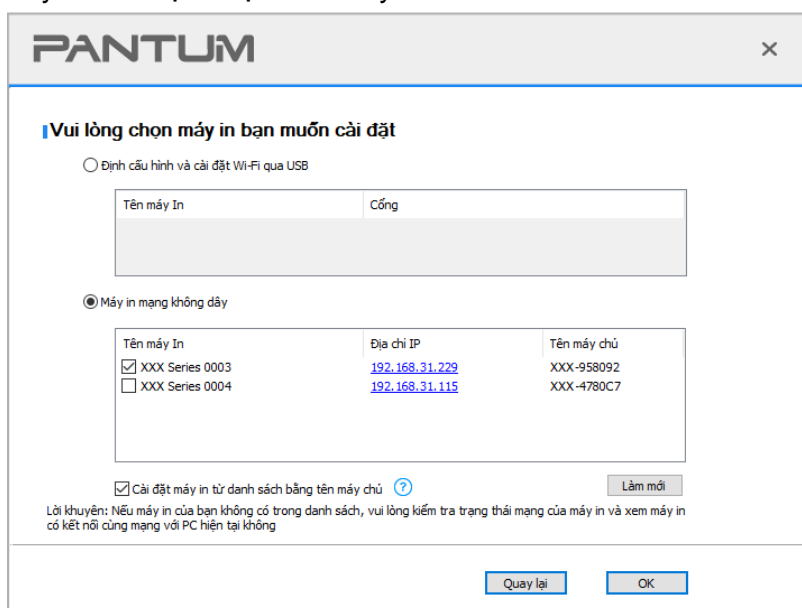
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây. Vui lòng chọn máy in bạn muốn dựa trên Địa chỉ IP của mạng có dây cho máy in của bạn hoặc Tên máy chủ.



- Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần không có trong danh sách, vui lòng nhấp vào nút "Làm mới" để tìm kiếm lại. Nếu không tìm thấy, vui lòng kiểm tra xem máy in và máy tính có kết nối với cùng một mạng hay không. (Vui lòng xem [Phần 5.3](#) để biết cách kiểm tra).
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

8. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.


3.1.2. Các phương pháp cài đặt khác

3.1.2.1. Các phương pháp cài đặt khác cho Windows

Trước khi cài đặt trình điều khiển, bạn cần tìm hiểu về model máy in bằng cách in trang thông tin máy in ra và kiểm tra tên sản phẩm (vui lòng tham khảo [Phần 9.1.1.3](#) để biết cách in).

3.1.2.1.1. Cài đặt qua kết nối USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

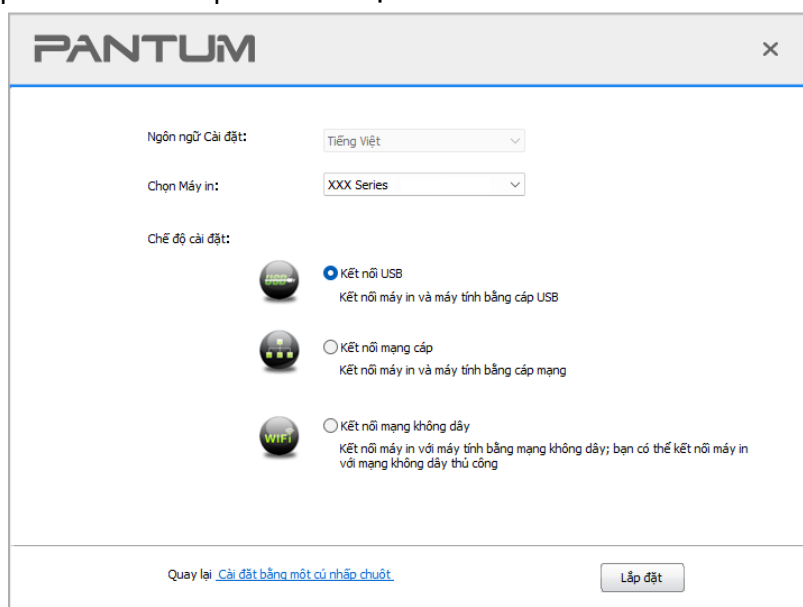
 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

4. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

5. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.


6. Chọn “Kết nối qua USB” và nhấp vào “Cài đặt”.



7. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.
8. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.1.2. Cài đặt thông qua kết nối mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in, để đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để biết cách cài đặt mạng).
4. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
6. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
7. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

8. Chọn “Kết nối mạng có dây” và nhấp vào “Cài đặt”.

PANTUM

Ngôn ngữ Cài đặt: Tiếng Việt

Chọn Máy in: XXX Series

Chế độ cài đặt:

☐ Kết nối USB
Kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB

☒ Kết nối mạng cáp
Kết nối máy in và máy tính bằng cáp mạng

☐ Kết nối mạng không dây
Kết nối máy in với máy tính bằng mạng không dây; bạn có thể kết nối máy in với mạng không dây thủ công

Quay lại [Cài đặt bằng một cú nhấp chuột.](#) **Lắp đặt**

9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in và quá trình tìm kiếm có thể cần một chút thời gian.

10. Sau khi kết thúc tìm kiếm, hãy chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.

PANTUM

☒ Máy in được Phát hiện

| Tên máy in | Địa chỉ IP | Tên máy chủ |
|---|------------------------------|-------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> XXX Series 0001 | 10.10.132.77 | XXX-CA7EA3 |

☒ Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ **Làm mới**

☐ Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công

Trước **Tiếp theo** **Thoát**

- Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
- Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.1.1.3](#)).


11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.
12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.1.3. Cài đặt bằng chế độ kết nối mạng không dây

Loại kết nối mạng không dây được chia thành chế độ cơ sở hạ tầng và chế độ điểm phát sóng Wi-Fi (tham khảo [Phần 5](#) để biết thêm chi tiết).

3.1.2.1.3.1. Cài đặt ở chế độ cấu trúc cơ bản

1. Kết nối máy tính với điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

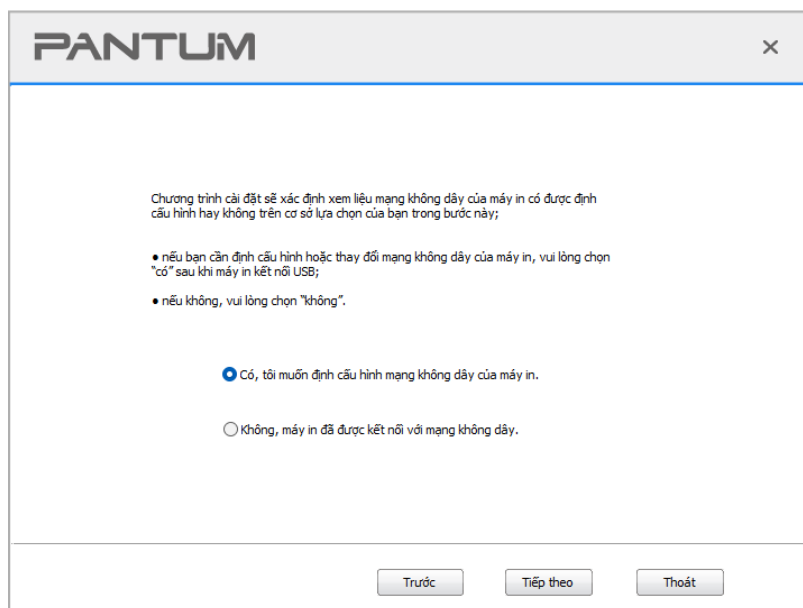
 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
5. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
6. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

7. Chọn “Kết nối mạng không dây” và nhấp vào “Cài đặt”.

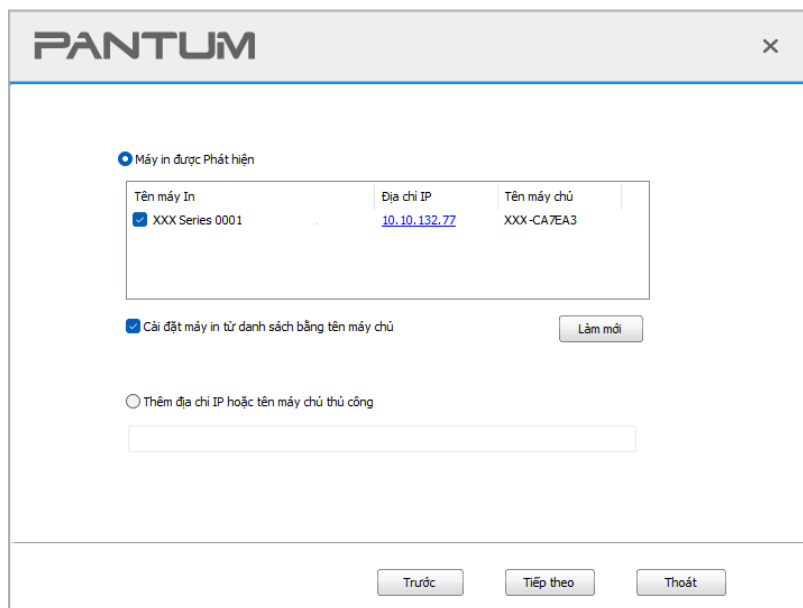


8. Chọn “Có, tôi muốn định cấu hình mạng không dây của máy in” trên cửa sổ cài đặt mạng không dây hiện ra và thao tác theo hướng dẫn để cài đặt máy in với mạng không dây (vui lòng tham khảo [Phần 5.1.1](#) để biết phương pháp thiết lập).




9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in sau khi mạng không dây được cấu hình thành công. Quá trình tìm kiếm có thể cần một lúc.

10. Chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.



| Tên máy in | Địa chỉ IP | Tên máy chủ |
|-----------------|--------------|-------------|
| XXX Series 0001 | 10.10.132.77 | XXX-CA7EA3 |

-  **Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.1.1.3](#)).


11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

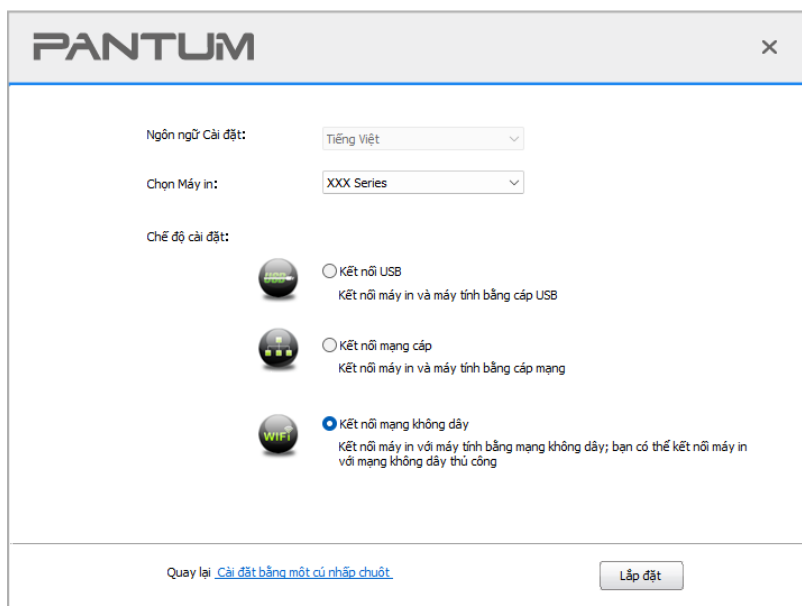
3.1.2.1.3.2. Cài đặt trong chế độ điểm phát sóng Wi-Fi

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in (tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thiết lập).
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
6. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.
7. Chọn “Kết nối mạng không dây” và nhấp vào “Cài đặt”.



8. Chọn “Không, máy in đã được kết nối với mạng không dây” trên cửa sổ cài đặt mạng không dây hiện ra, sau đó nhấp vào “Tiếp theo”.

PANTUM

Chương trình cài đặt sẽ xác định xem liệu mạng không dây của máy in có được định cấu hình hay không trên cơ sở lựa chọn của bạn trong bước này;

- nếu bạn cần định cấu hình hoặc thay đổi mạng không dây của máy in, vui lòng chọn "có" sau khi máy in kết nối USB;
- nếu không, vui lòng chọn "không".

☐ Có, tôi muốn định cấu hình mạng không dây của máy in.

☒ Không, máy in đã được kết nối với mạng không dây.

Trước Tiếp theo Thoát

9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in và quá trình tìm kiếm có thể cần một chút thời gian.

10. Chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.

PANTUM


☒ Máy in được Phát hiện

| Tên máy in | Địa chỉ IP | Tên máy chủ |
|---|------------------------------|-------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> XXX Series 0001 | 10.10.132.77 | XXX-CA7EA3 |

☒ Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ Làm mới

☐ Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công

Trước Tiếp theo Thoát

-  **Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.1.1.3](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

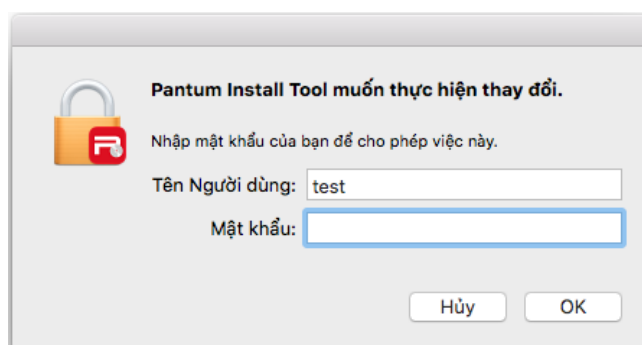
12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2. Các phương pháp cài đặt khác cho macOS

3.1.2.2.1. Cài đặt qua cáp USB

macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
4. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Chọn một máy in USB từ kết quả tìm kiếm.

The screenshot shows the PANTUM installation window. At the top, it says "PANTUM". Below that, it says "Vui lòng chọn máy in bạn muốn cài đặt" (Please select the printer you want to install). There are three radio button options: "Máy in USB" (selected), "Máy in web", and "Tên máy chủ hoặc địa chỉ IP". Under "Máy in USB", there is a table with two columns: "Tên máy in" and "Số serial". The first row shows "XXX series" and "AA2A000000". There is a checkbox next to "XXX series" which is checked. Below this, there is a "Làm mới" (Refresh) button. At the bottom, there are two buttons: "Quay lại" (Back) and "Lắp đặt" (Install).

7. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.

8. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

9. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.2. Cài đặt làm máy in mạng

1. Bật nguồn máy in và máy tính.

2. Kết nối PC với mạng.

3. Đảm bảo máy in được kết nối cùng một mạng với PC (Xem [Phần 4](#) hoặc [5](#) để tìm hiểu cách định cấu hình mạng).

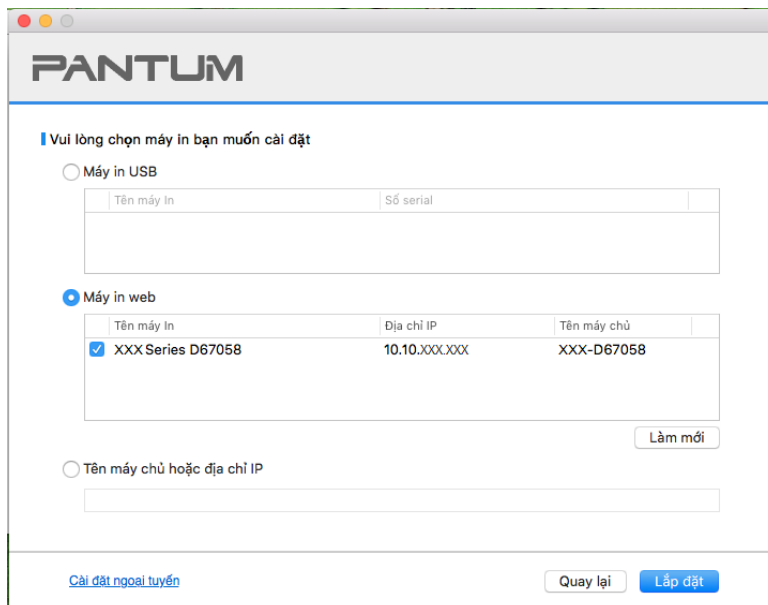
4. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

6. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".

The screenshot shows a dialog box titled "Pantum Install Tool muốn thực hiện thay đổi." (Pantum Install Tool wants to make changes). It says "Nhập mật khẩu của bạn để cho phép việc này." (Enter your password to allow this). There are two input fields: "Tên Người dùng:" (Username) with the value "test" and "Mật khẩu:" (Password). At the bottom, there are two buttons: "Hủy" (Cancel) and "OK".

7. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
8. Chọn một máy in mạng từ kết quả tìm kiếm.
9. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.



PANTUM

Vui lòng chọn máy in bạn muốn cài đặt

☐ Máy in USB

Tên máy in | Số serial

☒ Máy in web

| Tên máy in | Địa chỉ IP | Tên máy chủ |
|---|---------------|-------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> XXX Series D67058 | 10.10.XXX.XXX | XXX-D67058 |

Làm mới

☐ Tên máy chủ hoặc địa chỉ IP

Cài đặt ngoại tuyến Quay lại Lắp đặt

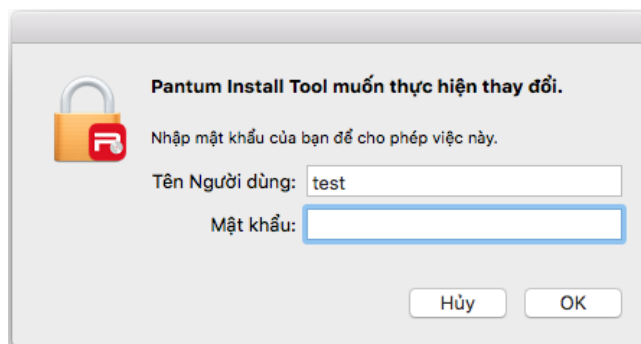
- Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
- Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.1.1.3](#)).

10. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.
11. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.3. Cài đặt qua Tên máy chủ hoặc Địa chỉ IP

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối PC với mạng.
3. Đảm bảo máy in được kết nối cùng một mạng với PC (Xem [Phần 4](#) hoặc [5](#) để tìm hiểu cách định cấu hình mạng).
4. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

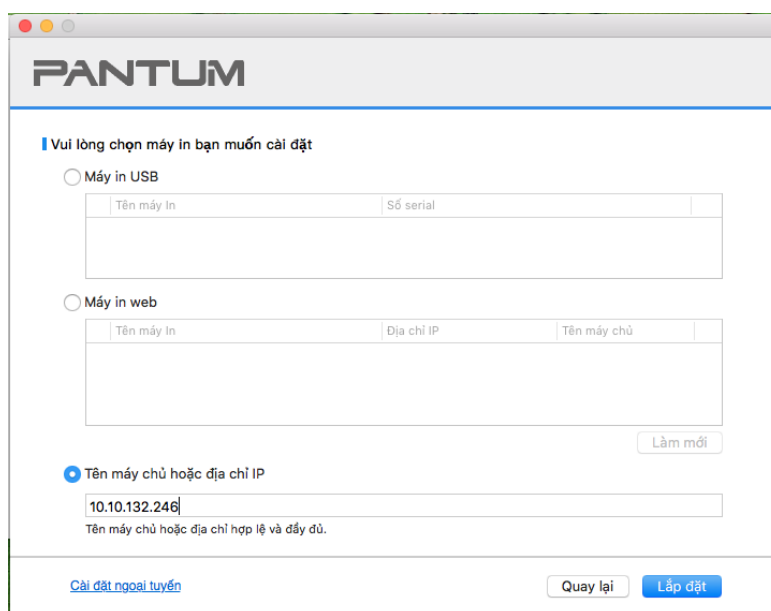
6. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".




7. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

8. Chọn Tên Máy chủ hoặc Địa chỉ IP và nhập Tên Máy chủ hoặc địa chỉ IP của máy in mà bạn muốn thêm.

9. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.



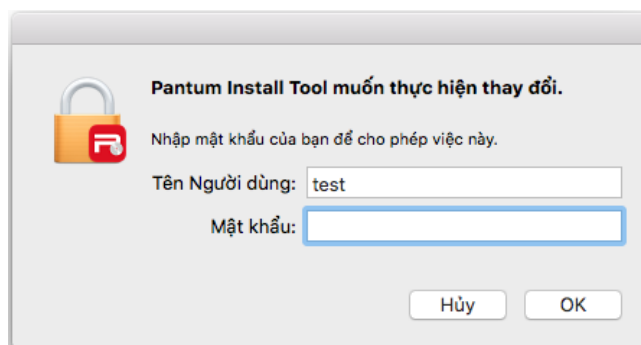
 **Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
• Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
• Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.1.1.3](#)).

10. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

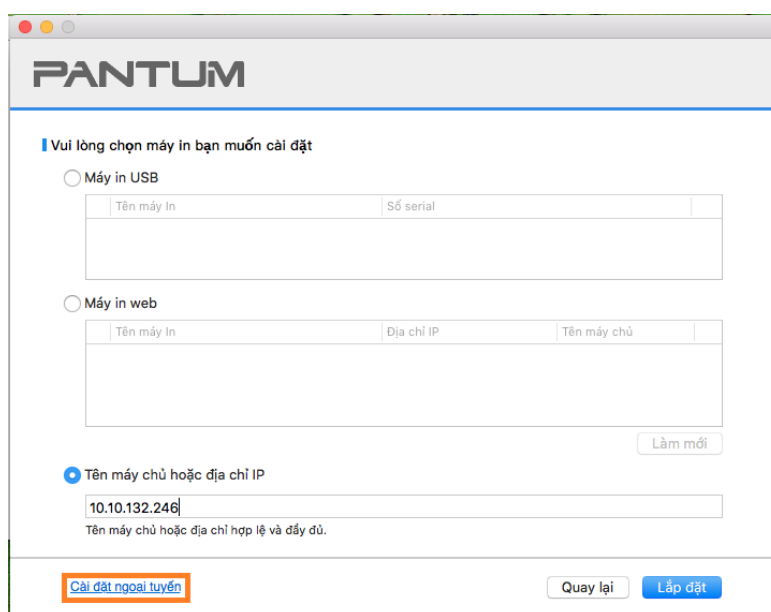
11. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.4. Cài đặt Ngoại tuyến

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
4. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
6. Nhấp vào "Cài đặt Ngoại tuyến" ở phía dưới bên trái.




7. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.
8. Cài đặt hoàn tất. Vui lòng hoàn tất việc thêm máy in theo hướng dẫn hoặc tham khảo [Phần 3.1.2.2.4.1](#).


3.1.2.2.4.1 Thêm máy in vào hệ điều hành macOS

I. Thêm máy in qua USB

1. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB, sau đó bật nguồn.

2. Nhập “Tùy chọn Hệ thống” - “Máy in & Máy quét” của máy tính.
3. Nhấp vào nút  để chọn “Thêm Máy in hoặc Máy quét”.
4. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu “Sử dụng” hiện ra.
5. Nhấp vào “Thêm”.

II. Thêm máy in qua kết nối mạng có dây


1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in và đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (Vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để thiết lập mạng).
4. Nhập “Tùy chọn Hệ thống” - “Máy in & Máy quét” của máy tính.
5. Nhấp vào nút  để chọn “Thêm Máy in hoặc Máy quét”.
6. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu “Sử dụng” hiện ra.
7. Nhấp vào “Thêm”.

III. Thêm máy in qua kết nối mạng không dây


1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đảm bảo rằng kết nối mạng không dây giữa máy tính và máy in đã được cài đặt.



Lưu ý: • Trong trường hợp sử dụng chế độ cấu trúc cơ bản, hãy kết nối máy in sử dụng mạng không dây với điểm truy cập (bộ định tuyến không dây). Vui lòng tham khảo [Phần 5.1](#) biết phương pháp kết nối.
• Khi sử dụng chế độ điểm phát sóng Wi-Fi, máy khách có tính năng không dây được kết nối trực tiếp với máy in hỗ trợ mạng không dây. Tham khảo [Phần 5.2](#) để biết cách kết nối.

3. Nhập “Tùy chọn Hệ thống” - “Máy in & Máy quét” của máy tính.
4. Nhấp vào nút  để chọn “Thêm Máy in hoặc Máy quét”.
5. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu “Sử dụng” hiện ra.
6. Nhấp vào “Thêm”.

IV. Thêm máy in AirPrint

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đảm bảo rằng kết nối giữa máy in và máy tính đã được thiết lập (kết nối USB hoặc kết nối mạng).
3. Nhập “Tùy chọn Hệ thống” - “Máy in & Máy quét” của máy tính.
4. Nhấp vào nút  để chọn “Thêm Máy in hoặc Máy quét”.
5. Chọn máy in và chọn “Secure AirPrint” (mã hóa dữ liệu) hoặc “AirPrint” (không mã hóa) trong hộp tùy chọn “Sử dụng”.
6. Nhấp vào “Thêm”.



Lưu ý: • Khi máy in được kết nối với máy tính bằng cáp USB, hệ thống sẽ tự động nhận dạng và thêm AirPrint.
• Nếu máy in AirPrint có kết nối mạng được thêm vào, thì cáp USB kết nối phải được ngắt kết nối trước, trước khi thêm máy in.
• Máy in AirPrint được đặt tên theo phần cuối của “AirPrint”.

3.2. Gỡ cài đặt Ổ đĩa

3.2.1. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows

Windows 7 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bấm vào Menu khởi động của máy tính, sau đó nhấp vào Tắt cả chương trình.
2. Nhấp vào Pantum, sau đó Nhấp vào Dòng sản phẩm XXX của Pantum.
Dòng sản phẩm XXX của Pantum trong đó XXX đại diện cho model sản phẩm.
3. Nhấp vào gỡ cài đặt để xóa trình điều khiển theo hướng dẫn trên cửa sổ gỡ cài đặt.
4. Khởi động lại máy tính sau khi kết thúc quá trình gỡ.

3.2.2. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS

macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Nhấp vào "Đi" - "Ứng dụng" - "Pantum" - "Tiện ích" - "Công cụ Gỡ cài đặt Pantum".
2. Xóa ổ đĩa theo hướng dẫn trong cửa sổ Gỡ cài đặt bật lên.
3. Gỡ cài đặt hoàn tất.

4. Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây)

Trong trường hợp máy in hỗ trợ in mạng có dây, chúng có thể được kết nối mạng để điều khiển máy in in ở chế độ mạng có dây.

4.1. Cài đặt Địa chỉ IP

Địa chỉ IP của máy in có thể được lấy một cách tự động thông qua chức năng DHCP hoặc được đặt thủ công.

4.1.1. Cài đặt tự động

Chức năng cài đặt tự động DHCP được bật mặc định trên máy in.

1. Kết nối máy in với mạng qua cáp mạng và hoàn thành tác vụ chuẩn bị khởi động.
2. Máy in sẽ nhận địa chỉ IP một cách tự động do máy chủ chỉ định. Máy chủ có thể mất vài phút để nhận địa chỉ IP dưới tác động của môi trường mạng. Bạn có thể ấn và giữ nút "Hủy bỏ/Tiếp tục" trên bảng điều khiển để in trang thông tin Demo và kiểm tra thông tin địa chỉ IP của máy in. Nếu địa chỉ IP không được liệt kê, hãy kiểm tra môi trường mạng rồi thử lại sau vài phút.



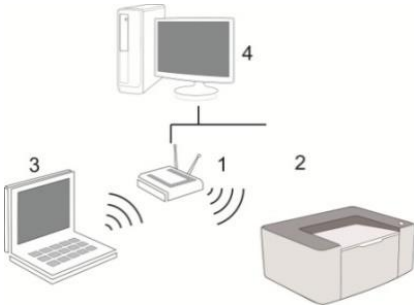
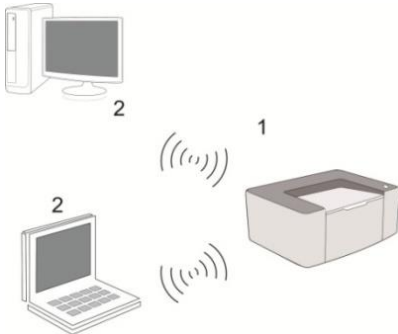
Lưu ý: • Nếu máy chủ DHCP không chỉ định địa chỉ IP một cách tự động, máy in sẽ tự động nhận địa chỉ liên kết cục bộ do máy in chỉ định: 169.254.xxx.xxx.

4.1.2. Cài đặt thủ công

Để thiết lập địa chỉ IP cho máy in thông qua máy chủ Web nhúng thủ công, vui lòng tham khảo [Phần 6.2.1](#) để biết chi tiết.

5. Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi)

Tùy thuộc vào model, máy in có chức năng in qua Wi-Fi hỗ trợ hai loại kết nối mạng không dây của cả chế độ kết nối cơ sở hạ tầng và Soft-AP, trong khi thường chỉ có một kết nối giữa máy tính và máy in tại một thời điểm. Nếu bạn gặp sự cố với việc thiết lập mạng không dây, vui lòng tham khảo [Phần 5.3](#) Câu hỏi thường gặp về thiết lập mạng không dây.

| | |
|--|--|
|  | <p>Chế độ cấu trúc cơ bản: kết nối với thiết bị không dây qua bộ định tuyến</p> <ol style="list-style-type: none">1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).2. Máy in mạng không dây3. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua dây cáp mạng4. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua cáp mạng |
|  | <p>Soft-AP</p> <p>Máy tính không dây được kết nối trực tiếp với thiết bị không dây.</p> |

5.1. Chế độ cấu trúc cơ bản

Bạn có thể kết nối máy tính với máy in thông qua điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) là trung gian. Kết nối điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được chia thành thiết lập mạng không dây và Wi-Fi Protected Setup (WPS).

Quan trọng: Trước khi cài đặt mạng không dây, bạn phải tìm hiểu về bộ nhận dạng cài đặt dịch vụ (SSID) và mật khẩu của điểm truy cập để sử dụng trong quá trình thiết lập mạng không dây. Nếu không thể xác định được chúng, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn. Nếu bạn không thể xác nhận, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn.

5.1.1. Công cụ thiết lập mạng không dây

Nếu máy tính của bạn đã được cài đặt trình điều khiển và kết nối với mạng không dây, nhưng mạng không dây đã bị thay đổi, bạn có thể cài đặt lại bằng các công cụ thiết lập mạng không dây.

5.1.1.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Máy tính đã được kết nối với mạng.
3. Máy in có chức năng mạng không dây.

5.1.1.2. Phương pháp thiết lập của công cụ thiết lập mạng không dây

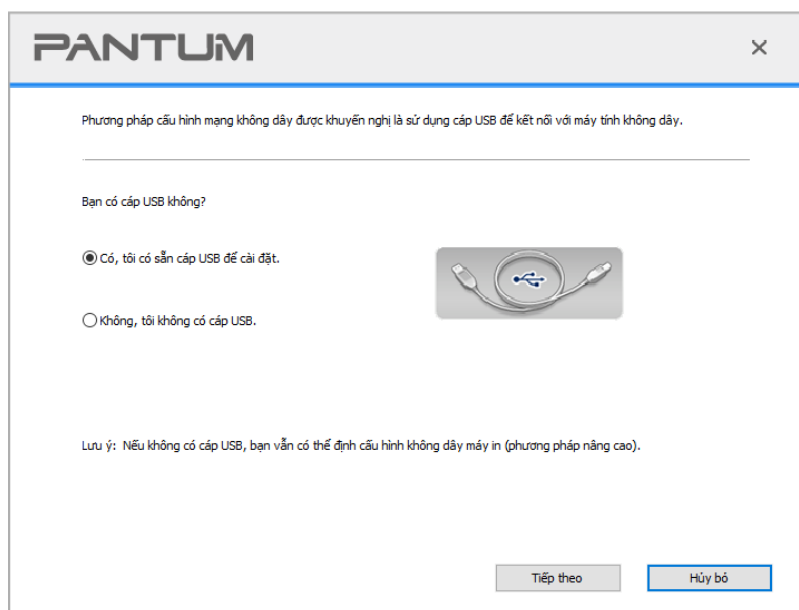
1. Sử dụng công cụ thiết lập mạng không dây trong máy tính.

1) **Hệ điều hành Windows:** Nhấp vào “Menu khởi động” - “Tắt cả chương trình” - “Pantum” - Tên sản phẩm - “Công cụ thiết lập mạng không dây”.

2) **Hệ điều hành macOS:** nhấp vào “Đi” - “Ứng dụng” - “Pantum” - “Tiện ích” - “Công cụ cấu hình mạng không dây” trên thanh menu Tím kiểm của máy tính.

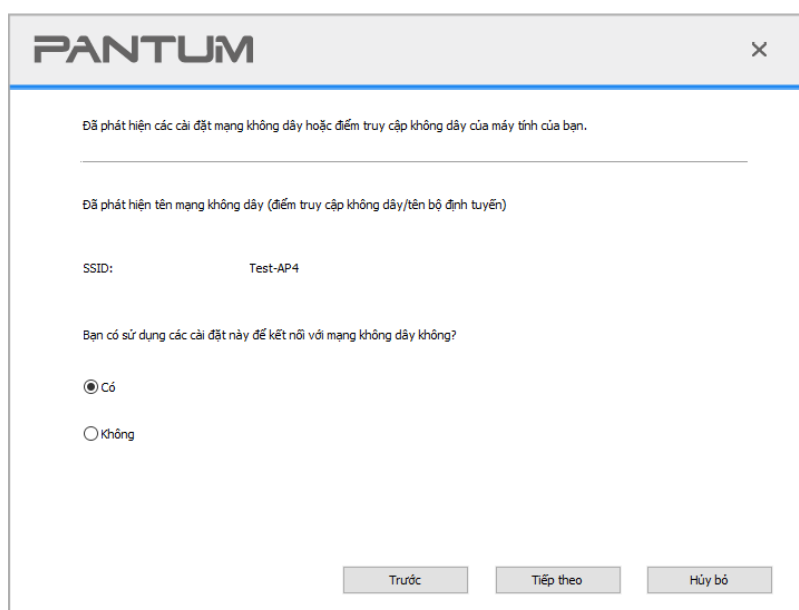
2. Sử dụng cáp USB để kết nối và cấu hình.

Chọn “Có, tôi có cáp USB có thể sử dụng để cài đặt” trong giao diện sau. Nhấp vào “Tiếp theo”



2. Máy tính đã được kết nối với mạng không dây.

1) Mạng không dây hiện đang kết nối với máy tính được chọn làm công cụ cấu hình mạng không dây mặc định. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.





Lưu ý: • SSID bạn đã chọn phải nhất quán với SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được kết nối với máy tính của bạn.

2) Vui lòng đánh dấu “Không” để định cấu hình mạng không dây khác cần kết nối. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.

Vui lòng chọn tên mạng (SSID) tương ứng từ danh sách sau đây hoặc nhập SSID và mật khẩu thủ công nếu cần, sau đó nhập vào "Tiếp theo" để định cấu hình.

| Tên mạng | Phương pháp mã hóa | Cường độ Tín hiệu | Băng tần |
|---------------|--------------------|-------------------|----------|
| zzzz | Mã hóa | 86% | 2.4GHz |
| @Ruijie-s2147 | Mã hóa | 84% | 2.4GHz |
| Test-AP4 | Mã hóa | 80% | 2.4GHz |

Làm mới

Tên Mạng (SSID): (Pouze 2,4 GHz.)

Test-AP4

Mật Khẩu: ☐ Hiển thị mật khẩu

Trước Tiếp theo Hủy bỏ

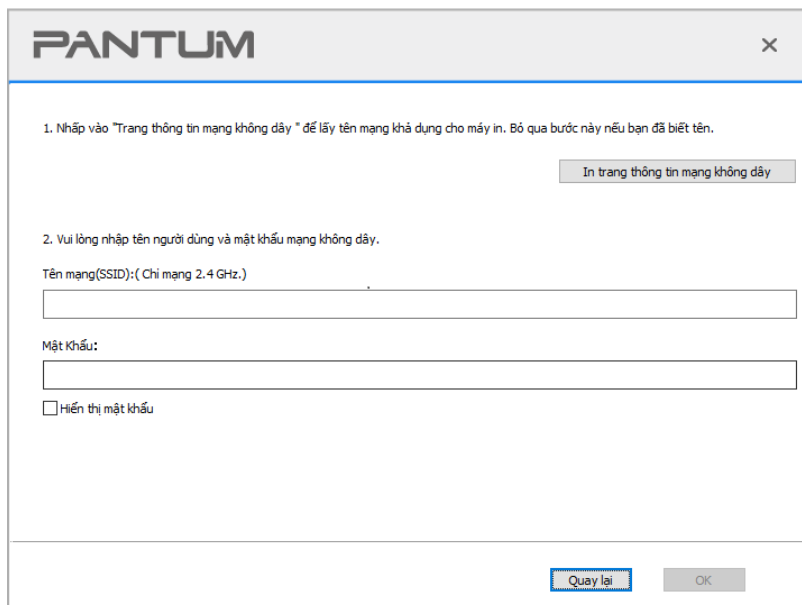


Lưu ý: • Phương pháp mã hóa:

- 1) Không có: Không sử dụng phương pháp mã hóa nào.
- 2) WPA/WPA2: là phép chia sẻ trước (PSK) của quyền truy cập được bảo vệ bằng Wi-Fi, kết nối thiết bị không dây và điểm truy cập qua mã hóa TKIP hoặc AES (WPS-Personal). Độ dài làm việc của WPA/WPA2 trong phạm vi PSK từ 8-63 ký tự.
 - “Mật khẩu hiển thị không được đánh dấu theo mặc định; nếu được đánh dấu, tất cả các mật khẩu nhập có thể được nhìn thấy dưới dạng hiển thị văn bản.
 - Một số model có thể khớp tự động với phương pháp mã hóa, không cần chọn thủ công.

2.2 Máy tính không được kết nối với mạng không dây.

Nhập SSID (phân biệt chữ hoa chữ thường) và mật khẩu của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong giao diện bên dưới. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



PANTUM

1. Nhập vào "Trang thông tin mạng không dây" để lấy tên mạng khả dụng cho máy in. Bỏ qua bước này nếu bạn đã biết tên.

[In trang thông tin mạng không dây](#)

2. Vui lòng nhập tên người dùng và mật khẩu mạng không dây.

Tên mạng(SSID): (Chỉ mạng 2.4 GHz.)

Mật khẩu:

☐ Hiển thị mật khẩu

[Quay lại](#) [OK](#)

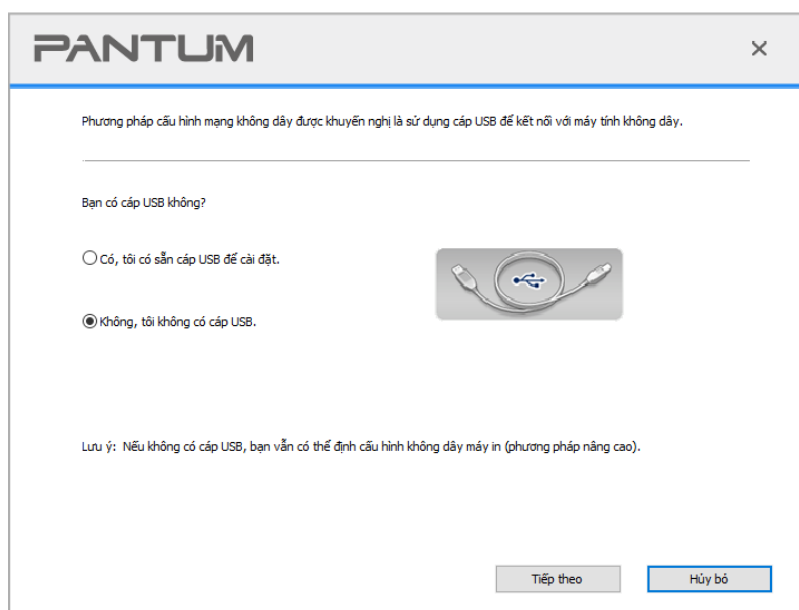


Lưu ý:

- Nếu bạn không biết SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây), hãy nhấp vào "In Trang thông tin mạng không dây" để xem SSID của điểm truy cập cần thiết (bộ định tuyến không dây).
- Nếu máy in không thể sử dụng bình thường sau khi hoàn tất thiết lập mạng không dây, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển. Vui lòng chọn "kết nối mạng không dây" làm phương pháp cài đặt.

3. Sử dụng kết nối WPS.

Chọn "Không, tôi không có cáp USB" trong giao diện bên dưới và sau đó nhấp vào "Tiếp theo".




PANTUM

Phương pháp cấu hình mạng không dây được khuyến nghị là sử dụng cáp USB để kết nối với máy tính không dây.

Bạn có cáp USB không?

☐ Có, tôi có sẵn cáp USB để cài đặt.

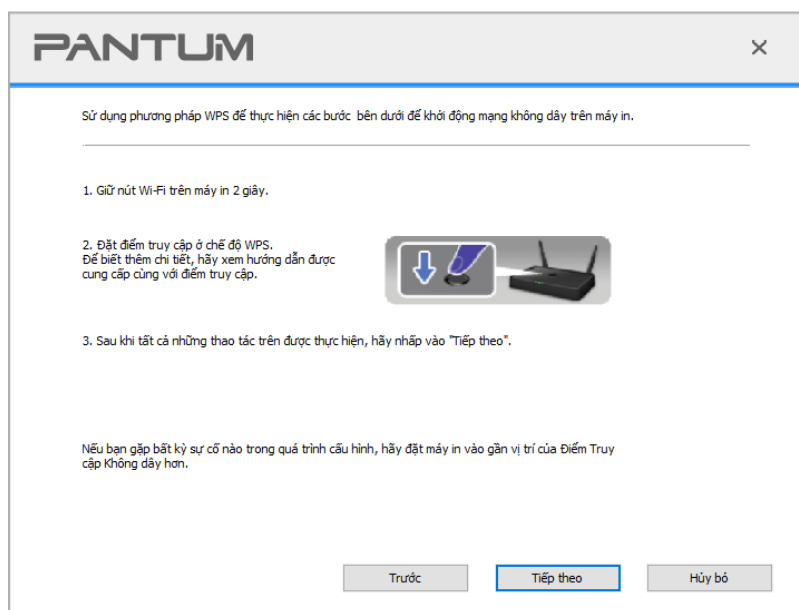
☒ Không, tôi không có cáp USB.



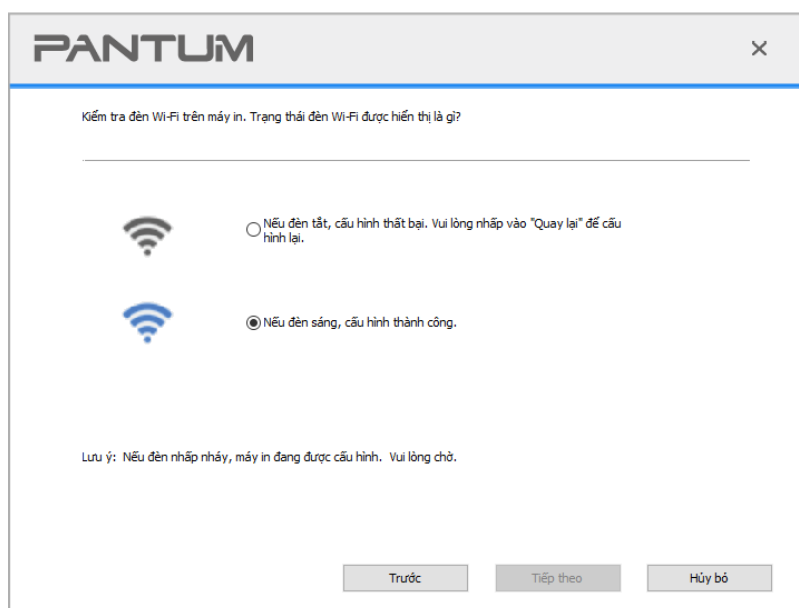
Lưu ý: Nếu không có cáp USB, bạn vẫn có thể định cấu hình không dây máy in (phương pháp nâng cao).

[Tiếp theo](#) [Hủy bỏ](#)

1) Sử dụng phương pháp WPS để thực hiện các bước dưới đây để khởi động mạng không dây trên máy in. (Vui lòng tham khảo [Phần 5.1.2](#) để biết cấu hình WPS chi tiết)



2) Đánh giá xem liệu máy in đã được kết nối thành công hay chưa theo trạng thái của đèn chỉ báo Wi-Fi trên máy in. Nếu cấu hình thất bại, vui lòng nhấp vào “Trước đó” để cấu hình lại; nếu cấu hình thành công, vui lòng nhấp vào “Xong” để hoàn tất cấu hình.



Lưu ý: • Nếu máy in không thể sử dụng bình thường sau khi hoàn tất thiết lập mạng không dây, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển. Vui lòng chọn “kết nối mạng không dây” làm phương pháp cài đặt.

5.1.2. Thiết lập Wi-Fi Protected Setup (WPS)


Nếu điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS), thì có thể nhấn phím Wi-Fi trên bảng điều khiển máy in và phím WPS trên điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) để kết nối máy in với mạng không dây mạng.

5.1.2.1. Chuẩn bị sơ bộ


1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS).
2. Máy in có chức năng mạng không dây.

5.1.2.2. Phương pháp Wi-Fi Protected Setup (WPS)

1. Bật nguồn của máy in và điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Phải đảm bảo máy in đang ở trạng thái sẵn sàng.

 **Lưu ý:** • Nếu máy in đang ở chế độ ngủ, có thể đánh thức nó bằng cách nhấn phím bất kỳ trên bảng điều khiển máy in.

3. Nhấn nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in trong hơn 2 giây cho đến khi đèn chỉ báo Wi-Fi nhấp nháy màu xanh lam và sau đó nhả nút.
 4. Nhấn phím WPS trên điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong vòng 2 phút rồi nhả ra.
 5. Khi điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in bắt đầu kết nối, thì đèn chỉ báo Wi-Fi màu xanh lam của máy in bắt đầu nhấp nháy. Đèn chỉ báo Wi-Fi màu xanh lam của máy in sẽ bật bình thường sau khi kết nối thành công.
- Nếu kết nối không được thiết lập sau hơn 2 phút, máy in sẽ trở lại trạng thái sẵn sàng, đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ tắt và kết nối Wi-Fi Protected Setup (WPS) sẽ thất bại. Nếu cần kết nối lại, vui lòng lặp lại các bước 3-4 ở trên.

 **Lưu ý:** • Sau khi kết nối Wi-Fi Protected Setup (WPS) thành công, hãy cài đặt trình điều khiển nếu bạn muốn in qua mạng không dây.

5.1.3. Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối

Hoàn tất kết nối mạng không dây ở chế độ hạ tầng theo các bước trên. Nếu được kết nối, đèn chỉ báo Wi-Fi trên bảng điều khiển trạng thái sẽ luôn sáng; bây giờ nếu bạn muốn ngắt kết nối, hãy nhấn và giữ phím này trong hơn 2 giây (đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ tắt).

5.2. Chế độ điểm phát sóng Wi-Fi

Bạn có thể cài đặt kết nối giữa máy tính hỗ trợ mạng không dây với máy in hỗ trợ mạng không dây mà không cần sử dụng điểm truy cập (định tuyến không dây).

5.2.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng điểm phát sóng Wi-Fi.
2. Máy tính có chức năng mạng không dây.

5.2.2. Kết nối điểm nóng Wi-Fi

Trước khi kết nối điểm phát sóng của máy in, hãy bật chức năng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in bằng cách chạm vào nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in.



Lưu ý: • Chạm vào nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in và máy in sẽ tự động in “Trang hướng dẫn kết nối Wi-Fi thiết bị di động” để kết nối Wi-Fi thiết bị di động.

5.2.3. Cấu hình điểm phát sóng Wi-Fi

Khi điểm phát sóng không dây của máy in hoạt động, người dùng có thể kết nối trực tiếp bằng cách tìm kiếm. Điểm phát sóng không dây được bật theo mặc định và mật khẩu mặc định là “12345678”. SSID và mật khẩu chuyên dụng cho máy in có thể được lấy từ Trang Thông tin cấu hình Wi-Fi, có thể được in ra bằng cách chọn In Cấu hình Wi-Fi. Sau khi cài đặt kết nối, có thể hoàn tất cấu hình theo phương pháp cấu hình Web.

5.3. Câu hỏi thường gặp về Cài đặt mạng không dây

1. Không tìm thấy máy in

- Xem liệu nguồn của máy tính, điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hoặc máy in có được bật hay không.
- Xem liệu máy tính có được kết nối với máy in bằng cáp USB hay không.
- Xem liệu máy in có hỗ trợ kết nối mạng không dây hay không.

2. SSID được không tìm thấy khi mạng được kết nối

- Kiểm tra xem liệu công tắc nguồn của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hoặc máy in có được bật hay không.
- Máy in không thể tìm thấy SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) mà bạn cần kết nối, hãy kiểm tra SSID của điểm truy cập và thử kết nối lại.
- Mỗi khi thay đổi cài đặt điểm truy cập (bộ định tuyến không dây), bạn phải cài đặt lại mạng không dây của máy in.

3. Lỗi kết nối

- Vui lòng kiểm tra xem liệu chế độ an toàn và mật khẩu của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in có đúng không.
- Kiểm tra việc nhận mạng không dây xung quanh máy in. Việc nhận tín hiệu có thể bị ảnh hưởng nếu bộ định tuyến đặt cách xa máy in hoặc có vật cản ở giữa chúng.
- Tắt nguồn của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in, sau đó khởi động lại chúng và cài đặt.

4. Các mục sau đây cần được kiểm tra nếu máy in gặp sự cố khi chúng được sử dụng trong mạng:

- Kiểm tra xem phần mềm tường lửa có chặn kết nối hay không. Nếu máy tính và máy in được kết nối trong cùng một mạng nhưng máy in không thể được tìm kiếm, thì kết nối có thể bị chặn bởi phần mềm tường lửa. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của phần mềm tường lửa để tắt tường lửa và sau đó thử tìm kiếm lại máy in.
- Kiểm tra xem việc chỉ định địa chỉ IP của máy in có đúng không. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP bằng cách in trang thông tin cài đặt mạng của máy in ra.
- Vui lòng tham khảo các bước sau để kiểm tra xem máy in và máy tính có ở trong cùng một mạng hay không:

1) Chọn “Nhắc nhở lệnh” như hình bên dưới.

a. Hệ điều hành Windows 8/10: Chọn nút “Tìm kiếm” trong Menu khởi động và nhập “Nhắc nhở lệnh” vào thanh tìm kiếm, rồi nhấn nút “Enter” trên bàn phím.

b. Hệ điều hành Windows 7/Vista/XP: nhấp vào Menu “Khởi động” - “Tắt cả các quy trình” - “Phần đính kèm” - “Nhắc nhở lệnh.

2) Nhập ping và địa chỉ IP máy in của bạn trong cửa sổ bật lên và nhấn nút "Enter".

Ví dụ: ping XXX.XXX.XXX.XXX (“XXX.XXX.XXX.XXX” là địa chỉ IP máy in)

3) Nếu RTT được hiển thị trên cửa sổ, nghĩa là máy in và máy tính của bạn đang kết nối với cùng một mạng. Nếu RTT không được hiển thị trên cửa sổ, vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để định cấu hình lại mạng không dây của máy in.



Lưu ý: • Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết các thông tin liên quan đến điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).


6. Máy chủ web

Bạn có thể quản lý cài đặt máy in thông qua máy chủ Web nhúng.

6.1. Truy cập máy chủ Web nhúng


1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy in với mạng để đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối cùng với một mạng (vui lòng tham khảo [Phần 4](#) hoặc [Phần 5](#) để biết phương pháp cài đặt mạng).
3. Nhập địa chỉ IP máy in vào thanh địa chỉ của trình duyệt Web để truy cập vào máy chủ Web nhúng trong máy in.

Bạn có thể ấn và giữ nút "Hủy bỏ/Tiếp tục" trên bảng điều khiển để in trang thông tin Demo và kiểm tra thông tin địa chỉ IP của máy in.

 **Lưu ý:** • Người dùng Windows được đề xuất sử dụng Microsoft Internet Explorer 8.0 (hoặc phiên bản cao hơn) hoặc Firefox 1.0 (hoặc phiên bản cao hơn), người dùng Mac được đề xuất sử dụng Safari 4.0 (hoặc phiên bản cao hơn). Bất kể bạn đang sử dụng trình duyệt nào, hãy đảm bảo rằng JavaScript và Cookie luôn được bật. Phải đảm bảo khả năng tương thích với HTTP 1.0 và HTTP 1.1 khi các trình duyệt mạng khác được sử dụng.

- Nếu máy tính không thể truy cập Máy chủ Web nhúng trong máy in, thì máy tính và máy in có thể được kết nối với các mạng khác nhau. Vui lòng kiểm tra môi trường mạng của bạn hoặc hỏi ý kiến quản trị viên mạng.

4. Nhấp vào tùy chọn “Đăng nhập”, nhập tên người dùng và mật khẩu (tên người dùng mặc định là admin và mật khẩu ban đầu là 000000) và nhấp vào “Đăng nhập”.

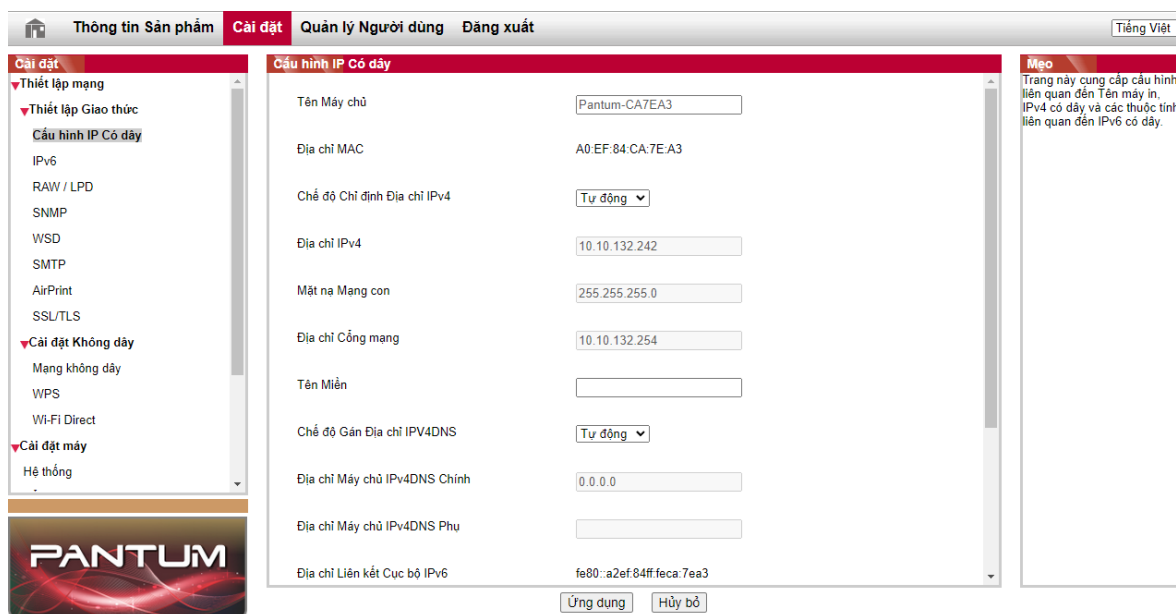
 **Lưu ý:** • Vì lý do an toàn, bạn nên thay đổi mật khẩu mặc định, có thể thực hiện trong giao diện “Quản lý người dùng”.

6.2. Sử dụng Máy chủ Web để quản lý máy in

Bạn có thể sử dụng máy chủ Web nhúng để quản lý máy in.

1. Kiểm tra thông tin máy in cơ bản, bao gồm tên sản phẩm, trạng thái máy in và trạng thái hộp mực in laser.
2. Cài đặt các tham số giao thức mạng được máy in hỗ trợ.

3. Có thể định cấu hình kết nối mạng không dây của máy in và có thể bật/tắt mạng không dây.



6.2.1. Thiết lập địa chỉ IP

Bạn cần kết nối máy in với mạng trước khi thiết lập địa chỉ IP.

1. Trong trường hợp model sử dụng mạng có dây, hãy kết nối máy in với mạng có dây bằng cách kết nối với giao diện mạng bằng cáp mạng.
2. Trong trường hợp sử dụng model mạng không dây, máy in có thể được kết nối với mạng không dây thông qua các công cụ thiết lập mạng không dây hoặc Wi-Fi Protected Setup (WPS) (vui lòng tham khảo [Phần 5.1](#)).

6.2.1.1. Thiết lập IPv4

Địa chỉ IPv4 của máy in được chia thành cài đặt tự động và cài đặt thủ công DHCP, và chức năng tự động chỉ định DHCP được bật theo mặc định. Bạn có thể thiết lập địa chỉ IPv4 của máy in thủ công để thiết lập địa chỉ IPv4 cố định cho máy in.

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Cài đặt giao thức” - “IPv4”.
4. Cài đặt chế độ chỉ định địa chỉ IPv4 là “Thủ công”.
5. Nhập “Địa chỉ IPv4”, “Mặt nạ mạng con” và “Địa chỉ cổng vào”, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.1.2. Thiết lập IPv6

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Cài đặt giao thức” - “IPv6”.
4. Đánh dấu vào “Bật giao thức IPv6” và “Bật DHCPv6” (được chọn theo mặc định) rồi nhấp vào “Áp dụng”.

Bạn có thể làm mới trình duyệt và xem “Địa chỉ liên kết cục bộ IPv6” và “Địa chỉ trạng thái” trong giao diện “Cấu hình IP mạng có dây”.



Lưu ý: Máy in hỗ trợ sử dụng các địa chỉ IPv6 sau đây để in và quản lý mạng.

- Địa chỉ liên kết cục bộ IPv6: địa chỉ IPv6 cục bộ được thiết lập bởi chính bạn (địa chỉ bắt đầu bằng FE80).
- Địa chỉ mang trạng thái: Địa chỉ IPv6 do máy chủ DHCPv6 đặt (nếu không có máy chủ DHCPv6 trong mạng, không thể chỉ định “Địa chỉ mang trạng thái”).

6.2.2. Thiết lập giao thức SNMP

Bạn có thể cài đặt giao thức SNMP thông qua giao diện SNMP để nâng cao bảo mật thông tin mạng của máy in.

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Bấm vào “Thiết lập” - “Thiết lập mạng” - “SNMP”.
4. Kiểm tra các giao thức SNMP liên quan nếu cần, nhấn vào “Áp dụng”.



Lưu ý: Giao thức SNMP có thể nâng cao hiệu quả quản lý mạng, nhận các tin nhắn thông báo và báo cáo sự kiện cảnh báo từ các nút mạng, đồng thời giúp bạn phát hiện và giải quyết các vấn đề mạng kịp thời.

- Bật giao thức SNMP v1/v2:

① Máy in của bạn có thể gặp rủi ro từ môi trường mạng không an toàn, hãy sử dụng một cách thận trọng!

- Tắt giao thức SNMP v1/v2:

① Máy in có thể không hoạt động bình thường do không cài đặt được driver. Vui lòng tải về driver mới nhất cho máy in này trên trang web chính thức.

② Phần mềm của bên thứ ba có thể không lấy được thông tin trạng thái SNMP của máy in, hãy sử dụng một cách thận trọng!

6.2.3. Thiết lập mạng không dây

Bạn có thể thiết lập mạng không dây và điểm phát sóng không dây của máy in thông qua trang cài đặt không dây. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

6.2.3.1. Mạng không dây

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “thiết lập mạng không dây” - “Mạng không dây”.

1) Mạng không dây mặc định được bật. Để tắt nó, hãy chọn hộp tùy chọn “Tắt”, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

2) Nếu bạn cần thiết lập mạng không dây, hãy nhấp vào SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong danh sách tìm kiếm, nhập khóa bí mật và nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.3.2. Điểm phát sóng không dây

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Cài đặt không dây” - “Điểm phát sóng không dây”.

1) Điểm phát sóng không dây mặc định được bật. Để tắt nó, hãy chọn hộp tùy chọn “Tắt”, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.4. Thiết lập máy

Bạn có thể thêm sổ địa chỉ e-mail, cài đặt thông báo e-mail và thời gian ngủ qua trang thiết lập máy.

6.2.4.1. Cài đặt thời gian ngủ

Thời gian ngủ mặc định của máy in là 1 phút. Để thay đổi thời gian đó, bạn có thể cài đặt thông qua máy chủ Web nhúng (một máy in được cài đặt thông qua kết nối mạng).

1. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “Hệ thống”.
3. Chọn thời gian ngủ theo nhu cầu của bạn và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.5. Khôi phục cài đặt gốc thông qua Máy chủ Web

1. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Quản lý người dùng” và nhập đúng “Tên người dùng” và “Mật khẩu”; sau đó, nhấp vào “Khôi phục về Cài đặt gốc”. Sau khi hoàn thành, máy in sẽ tự động khởi động lại.











Lưu ý: Sau khi khôi phục về cài đặt gốc của máy in, tên người dùng của quản trị viên sẽ được khôi phục thành admin và mật khẩu đăng nhập sẽ được khôi phục về 000000.


- Nếu cài đặt gốc của máy in của bạn được khôi phục, thời gian ngủ sẽ tự động được khôi phục về 1 phút.
-

7. Đang in

7.1. Chức năng in

Bạn có thể cài đặt chức năng in thông qua “Bắt đầu” - “Thiết bị và Máy in” - chọn máy in tương ứng - nhấp chuột phải - đặt chức năng in trong “Tùy chọn in”. Một số chức năng như sau.

| Chức Năng | Sơ đồ |
|---|--|
| In hai mặt thủ công |  |
| In đối chiếu |  |
| In đảo ngược |  |
| N-trong-1 |  |
| PosterĐang in (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows) |  |
| In thu phóng |  |
| In đóng sách |  |
| Khổ giấy Custom (tùy chỉnh) |  |


 **Lưu ý:** Windows 7 được lấy làm ví dụ trong mô tả trên.

- Bạn có thể chọn In Áp phích 2 x 2 trong N-trong-1 để bật chức năng in áp phích.
- Bạn có thể mở Tùy chọn In và nhấn vào nút Trợ giúp để xem giải thích về từng chức năng cụ thể. Để xem thông tin về cách mở tài liệu trợ giúp, xem [Phần 7.5](#).

7.2. Cài đặt in

Bạn có thể thiết lập các thông số in bằng hai phương pháp sau đây trước khi đặt lệnh in (ví dụ như loại giấy, khổ giấy và nguồn giấy).

| Hệ điều hành | Thay đổi thiết lập in tạm thời | Thay đổi thiết lập mặc định vĩnh viễn |
|--------------|---|---|
| Windows 7 | 1. Nhấp vào menu “Tập” - “In” - “Chọn máy in” - “Thuộc tính máy in” (các bước chi tiết có thể khác do có nhiều hệ điều hành). | 1. Nhấp vào menu Khởi động - Bảng Điều khiển - Thiết bị và Máy in . 2. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in, chọn Tùy chọn in, sau đó thay đổi thiết lập và lưu. |
| mac OS | 1. Nhấp vào menu “Tập” - “In”. 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ hiện lên. | 1. Nhấp vào menu “Tập” - “In”. 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ bật lên và nhấp để lưu cài đặt trước. (Chọn cài đặt trước mọi lúc trước khi in hoặc in theo cài đặt mặc định.) |


 **Lưu ý:** • Mức độ ưu tiên của thiết lập ứng dụng là cao hơn so với thiết lập máy in.

7.3. Hủy in


Nhấn và giữ nút Hủy/Tiếp tục trên bảng điều khiển để hủy lệnh bạn muốn hủy trong quá trình in.

7.4. In hai mặt thủ công

1. Trình điều khiển máy in hỗ trợ in hai mặt thủ công.

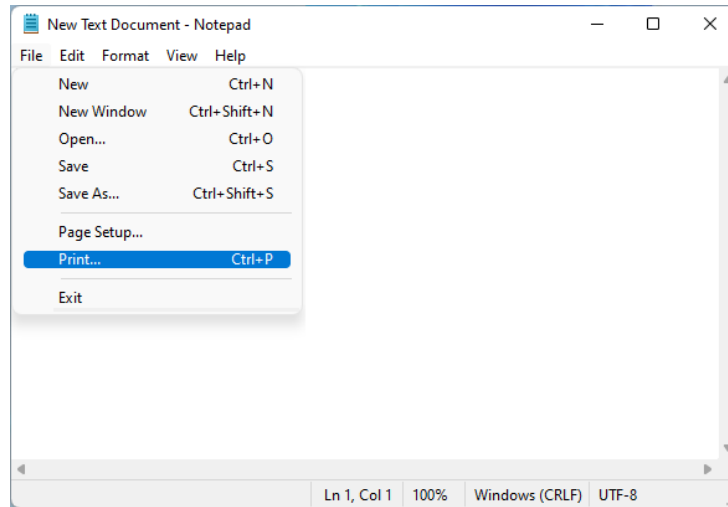
 **Lưu ý:** • Nếu giấy in mỏng, nó có thể bị nhăn.
• Nếu giấy bị nhăn, hãy làm phẳng giấy in và đặt lại vào khay bộ nạp liệu thủ công.
• Nếu chức năng in hai mặt thủ công gây kẹt giấy, hãy xem [Phần 11.1](#) để xử lý.

2. Đảm bảo rằng lượng giấy nhất định được nạp vào khay nạp tự động trước khi in.

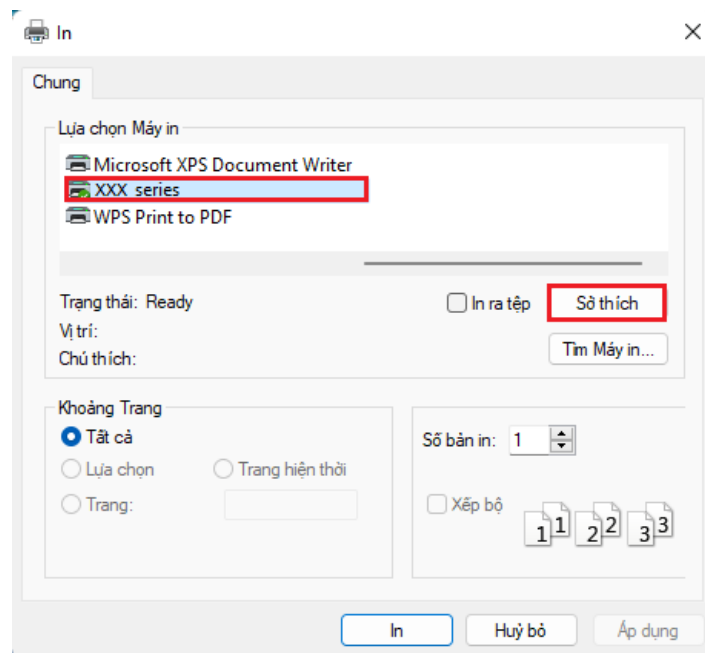
 **Lưu ý:** • Để nạp giấy, hãy [Phần 2.4](#).
• Đối với các loại vật liệu in hỗ trợ in, hãy xem [Phần 2.1](#). Khuyến nghị bạn sử dụng giấy in tiêu chuẩn.
• Một số vật liệu giấy không thích hợp để in hai mặt. Việc thử in hai mặt có thể làm hỏng máy in. Khi “Loại giấy” là “Giấy dày” hoặc “Màng trong suốt”, vui lòng không thử “In hai mặt”. Nếu bạn chọn in “Thứ tự đảo ngược” trong hộp thoại tùy chọn in, In hai mặt thủ công sẽ không được hỗ trợ khi in “Poster 2 x 2”.
• Giấy có thể bị kẹt hoặc không thể nạp khi khay bộ nạp liệu tự động được nạp hơn 150 tờ.

7.4.1. Phương pháp Deplex thủ công

1. Mở lệnh in sẽ được in từ ứng dụng (chẳng hạn như Notepad).
2. Chọn In từ Menu tệp.

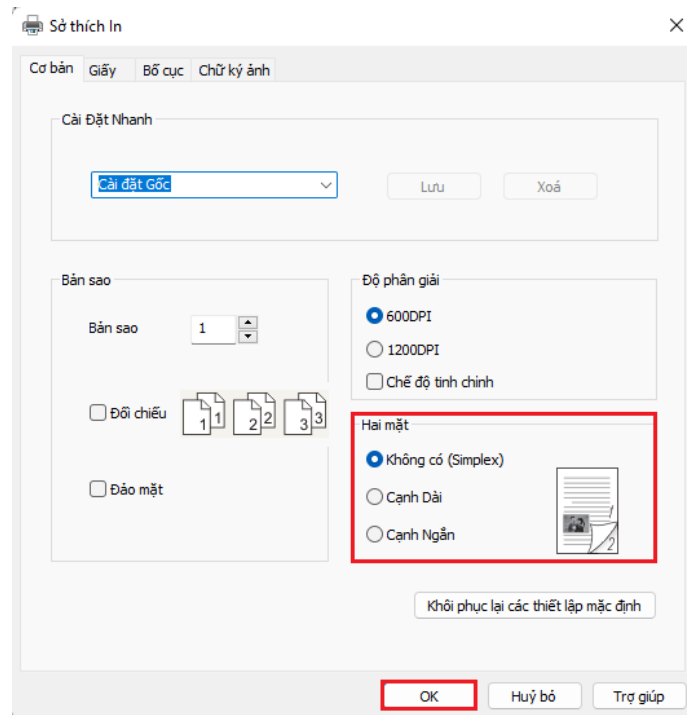


3. Chọn máy in của model tương ứng.

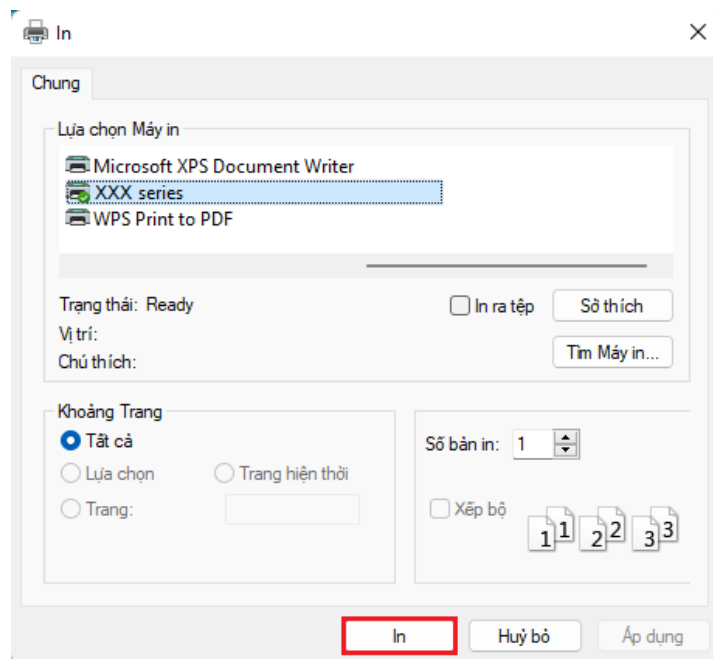


4. Nhấp chuột một lần vào "Tùy chọn" để thiết lập in.

5. Chọn “Hai mặt” trong tab “Cơ bản” và sau đó chọn “Cạnh dài” hoặc “Cạnh ngắn”.

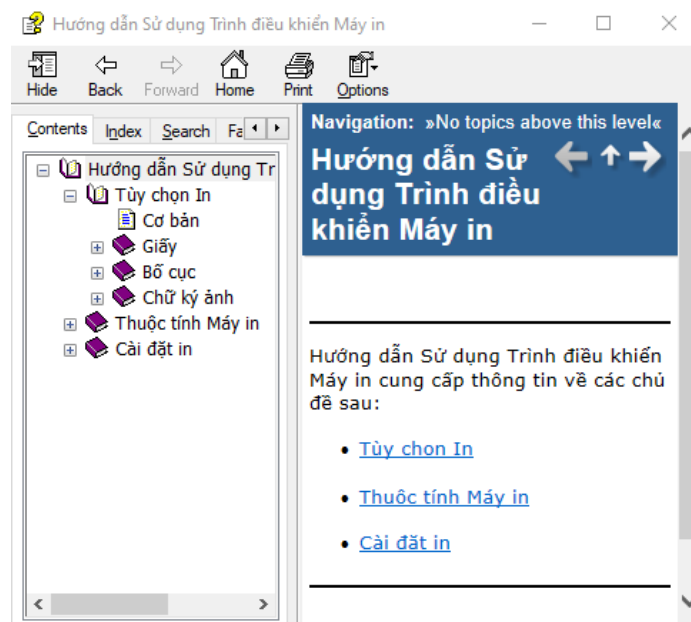
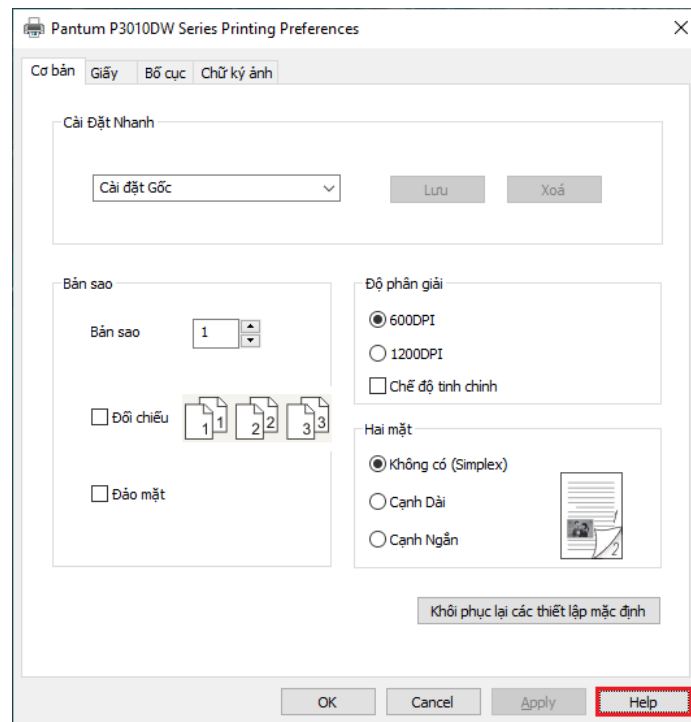


6. Nhấp chuột một lần vào “OK” để hoàn tất thiết lập in. Nhấp vào "In" đối với Deplex Thủ công.




7.5. Mở tài liệu trợ giúp

Bạn có thể mở “Tùy chọn in” và nhấp vào nút “Trợ giúp” (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows). Tài liệu trợ giúp chứa hướng dẫn sử dụng nơi bạn có thể tìm thông tin về cài đặt in.



8. In di động

 **Lưu ý:** • Một số chức năng không khả dụng tùy thuộc vào các model máy in khác nhau. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên lạc với bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

8.1.Ứng dụng “Pantum”

Bạn có thể nhận ra các chức năng in, quét, sao chép và fax trên thiết bị di động (điện thoại di động và máy tính bảng) thông qua phần mềm ứng dụng “Pantum Printer”.

8.1.1. Hệ điều hành được hỗ trợ

Ứng dụng “Pantum Printer” phù hợp với các phiên bản hệ thống Android 6.0-12.0, iOS 11.0-16.0 và HarmonyOS 2.0-3.0.

8.1.2. Cách tải xuống ứng dụng Pantum

Cách tải xuống đối với thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android:

1. Bạn có thể tải xuống từ trang web chính thức <http://www.pantum.com> > Dịch vụ & hỗ trợ> Tải xuống trình điều khiển > Chọn model máy in > Tải xuống và cài đặt.
2. Bạn có thể sử dụng Cửa hàng Google Play > Ứng dụng > để tìm Pantum Mobile Printing> Tải xuống và cài đặt.

Cách tải xuống đối với thiết bị di động sử dụng hệ điều hành iOS:


Nhấp vào biểu tượng App Store > Giao diện tìm kiếm > nhập “PANTUM” hoặc “Pantum print” vào thanh tìm kiếm> Tải xuống và cài đặt trên giao diện của thiết bị iOS để tải xuống.

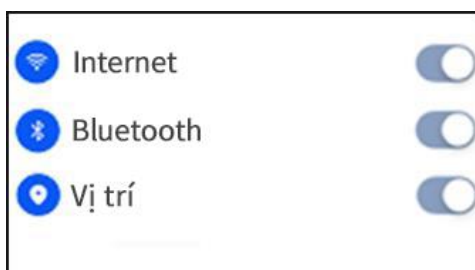
8.1.3. Cách sử dụng Ứng dụng Pantum Printer

8.1.3.1. Thêm một máy in

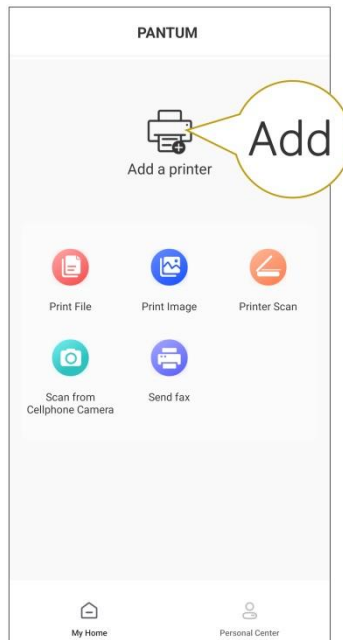
I. Thêm máy in thông qua cấu hình mạng Wi-Fi

1. Đảm bảo thiết bị di động bật Bluetooth, quyền truy cập thông tin vị trí và truy cập mạng Wi-Fi.

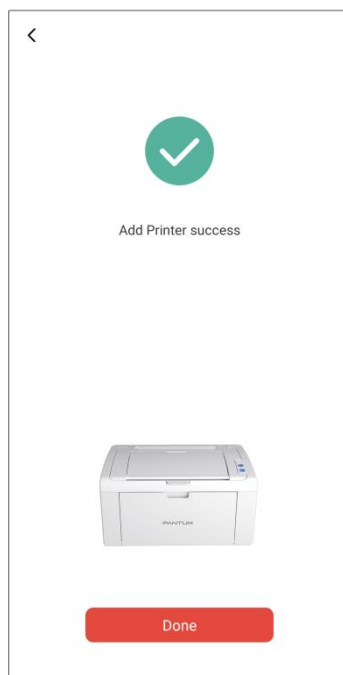
 **Lưu ý:** • Đối với thiết bị di động iOS, vui lòng bật quyền truy cập vị trí của Ứng dụng Pantum Printer như sau. Nhấp vào “Cài đặt” > “Ứng dụng Pantum Printer” > “Vị trí” và chọn “Trong khi sử dụng ỨNG DỤNG”.




2. Nhấn nút Wi-Fi của máy in để in “Hướng Dẫn Kết Nối Wi-Fi Của Thiết bị di Động”
3. Truy cập Ứng dụng "Pantum Printer". Nhấp vào nút "Thêm máy in" và thao tác theo hướng dẫn trên giao diện.



4. Máy in được thêm thành công.

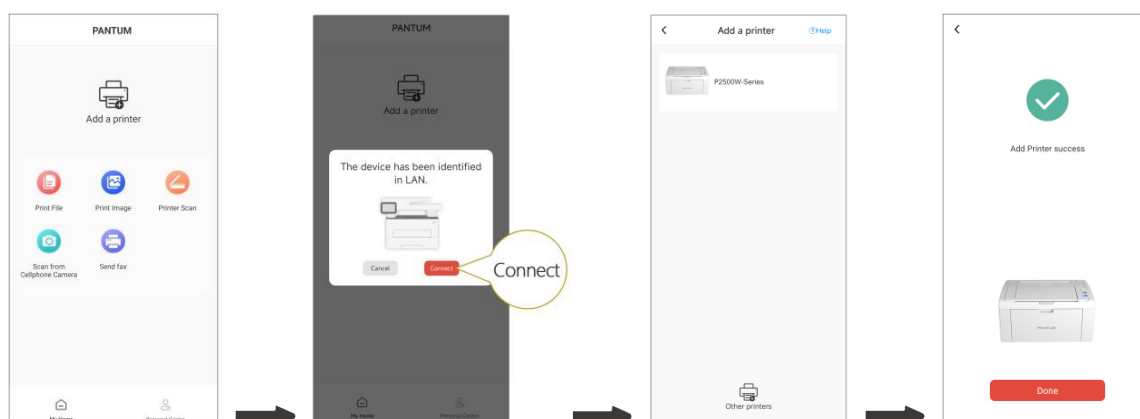



 **Lưu ý:** • Nếu tìm thấy nhiều máy in, vui lòng in "Hướng dẫn kết nối Wifi trên thiết bị di động" và chọn máy in bạn muốn kết nối theo tên điểm phát sóng.

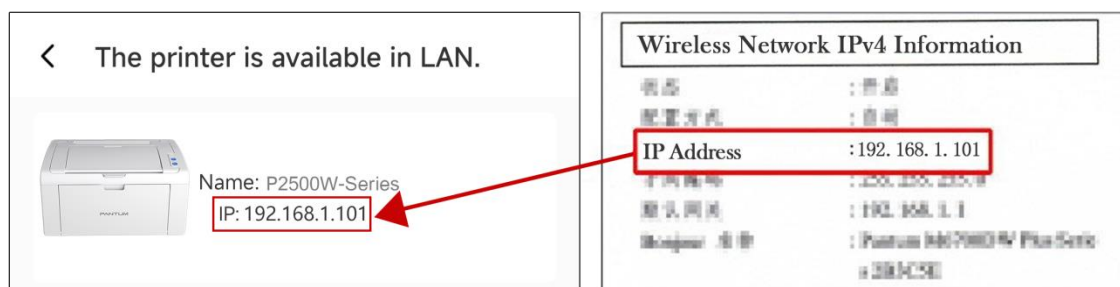


II. Tìm kiếm máy in trong mạng LAN

1. Máy in và thiết bị di động đã được kết nối với cùng một mạng LAN.
2. Mở ứng dụng "Pantum Printer" > Nhấn "Kết nối" trên giao diện "Đã tìm thấy các thiết bị trong LAN" > Chọn máy in > Thêm thành công.

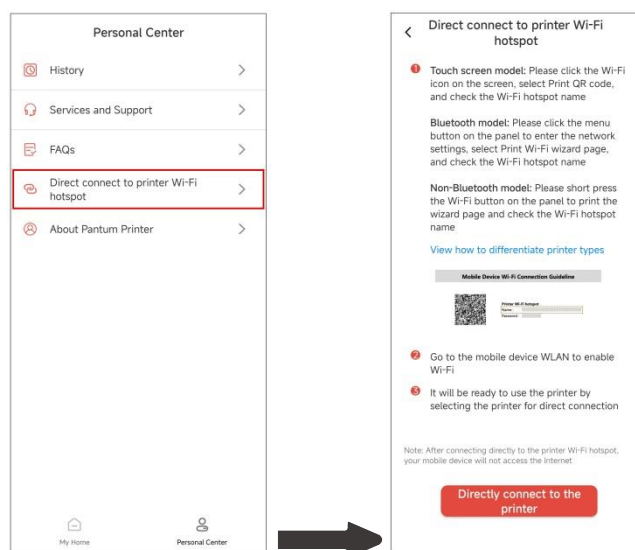


 **Lưu ý:** • Nếu tìm thấy nhiều máy in, hãy in “Trang Cấu hình Mạng” và chọn máy in bạn muốn dựa trên địa chỉ IP. (Để biết thông tin về cách tìm địa chỉ IP của máy in, bạn có thể tham khảo [Phần 9.1.1.3](#) và in “Trang Cấu hình Mạng”)



III. Thêm máy in thông qua kết nối trực tiếp

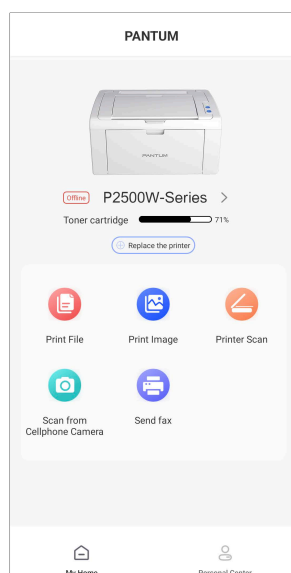
1. Đến "Trung tâm Cá nhân", chọn "Kết nối trực tiếp với điểm phát sóng Wi-Fi máy in" và làm theo hướng dẫn trên giao diện.



Lưu ý: • Mạng hiện tại của thiết bị di động của bạn không khả dụng sau khi kết nối trực tiếp với điểm phát sóng Wi-Fi máy in.

8.1.3.2. Sử dụng máy in

Vào trang chủ của Ứng dụng và chọn để trải nghiệm các chức năng khác nhau khi cần.



Lưu ý: • Các chức năng có thể khác nhau tùy theo từng model máy in khác nhau. Các chức năng cụ thể tùy thuộc vào máy in bạn đã mua.
• Nếu in không thành công, hãy kiểm tra xem thiết bị di động có được kết nối với cùng một mạng không dây mà máy in được kết nối hay không.
• Nếu thiết bị di động không phát hiện bất kỳ máy in nào, hãy kiểm tra xem máy in đã được cắm điện và bật chưa.

8.2. In qua thiết bị di động Mopria

Mopria mobile print yêu cầu cài đặt Mopria Print Service trên thiết bị Android. Bạn có thể in ảnh, email, trang web và tệp.

8.2.1. Các hệ điều hành và ứng dụng hỗ trợ in qua thiết bị di động Mopria

1. Mopria mobile printing phù hợp với phiên bản Android 4.4 trở lên.
2. Mopria mobile printing được hỗ trợ bởi các ứng dụng, ví dụ: Microsoft Office 1.01 (16.0.4201.1006) hoặc phiên bản cao hơn, Adobe Reader (V10.7.1) hoặc phiên bản cao hơn. Để biết thêm thông tin về các ứng dụng hỗ trợ Mopria printing, vui lòng truy cập: <https://mopria.org>.

8.2.2. Cách tải xuống Mopria Print Service

1. Tải xuống Mopria Print Service từ Google Play và cài đặt trên thiết bị Android.
2. Đối với người dùng Trung Quốc, vui lòng tải xuống Mopria printing service tại <https://app.mopria.org/MopriaPrintService> để tải xuống và cài đặt Ứng dụng này.

8.2.3. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng mạng không dây.
2. Thiết bị di động Android.


8.2.4. Cách sử dụng in qua thiết bị di động Mopria


Trước khi in, hãy đặt Mopria print service là “Bật”.

1. Chạm vào “cài đặt” của Màn hình chính trên thiết bị di động Android và chọn “in”.
2. Đặt “Mopria print service” là “BẬT”.

Tất cả các plug-in in khác sẽ được tắt khi bạn sử dụng chức năng Mopria mobile printing.

Các bước in có thể khác nhau tùy theo ứng dụng, chúng tôi lấy Adobe Reader làm ví dụ để giải thích.

1. Bật máy in:
2. Kết nối thiết bị di động Android với mạng không dây của máy in (Vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để biết cách kết nối).
3. Mở các tệp bạn cần in bằng Adobe Reader trên thiết bị Android.
4. Nhấp vào .
5. Chạm vào “In”.
6. Hãy chắc chắn rằng máy in Pantum đã được chọn.
Nếu bạn đã chọn máy in khác (hoặc không chọn được máy in nào), vui lòng chạm vào menu thả xuống của máy in và chọn máy in Pantum của bạn.
7. Đặt các thông số in, ví dụ: các trang in.
8. Chạm vào “In”.

 **Lưu ý:** • Nếu không thể in, hãy kiểm tra xem thiết bị di động Android của bạn có quyền truy cập vào mạng không dây mà máy in đang được kết nối hay không.
• Nếu thiết bị di động Android không phát hiện thấy máy in nào, hãy kiểm tra xem liệu máy in đã được bật nguồn hay chưa và máy in đã được bật hay chưa.

8.3. In qua thiết bị di động AirPrint

Chỉ những máy in hỗ trợ chức năng AirPrint mới có thể thực hiện in AirPrint. Hãy kiểm tra xem có dấu AirPrint trên bao bì của máy in hay không để xác định xem máy in có hỗ trợ chức năng AirPrint hay không.

8.3.1. Hệ điều hành được hỗ trợ bởi in qua thiết bị di động AirPrint


Áp dụng cho các phiên bản iOS 7.0 trở lên.

8.3.2. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng mạng không dây.
2. Thiết bị di động iOS.

8.3.3. Cách sử dụng tính năng in qua thiết bị di động AirPrint

Các bước thao tác in có thể khác nhau tùy theo ứng dụng, lấy PDF làm ví dụ để giải thích.

1. Bật máy in:
2. Kết nối thiết bị di động iOS cùng một mạng không dây với máy in (Vui lòng tham khảo Phần 5 để biết cách kết nối).
3. Mở tệp bạn cần in ở định dạng PDF trên thiết bị iOS.
4. Nhấp vào .
5. Chạm vào "In".
6. Hãy chắc chắn rằng máy in Pantum đã được chọn.
Nếu bạn chọn máy in khác (hoặc không có máy in), hãy nhấp vào tùy chọn máy in và sau đó chọn máy in Pantum của bạn.
7. Cài đặt các thông số in như số bản cần in.
8. Chạm vào "In".

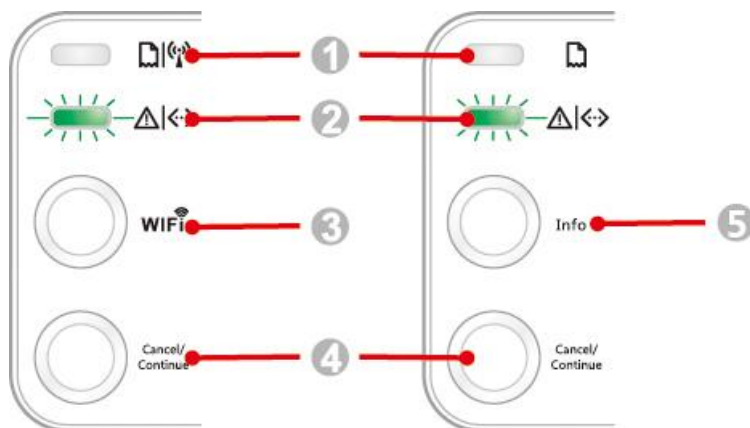


Lưu ý: • Nếu không in được, hãy kiểm tra xem thiết bị iOS có được kết nối với cùng một mạng không dây nơi máy in được kết nối không.
• Nếu thiết bị di động iOS không phát hiện thấy máy in, hãy kiểm tra xem máy in đã được bật nguồn hay chưa và máy in đã được bật hay chưa.

9. Bảng điều khiển

9.1. Tổng quan về bảng điều khiển

Bố cục bảng điều khiển của máy in gồm 2 nút và 2 đèn LED hai màu như hình bên dưới. Sơ đồ bên trái hiển thị bảng điều khiển của máy in với giao diện USB + Wi-Fi, trong khi sơ đồ bên phải hiển thị bảng điều khiển của máy in chỉ có giao diện USB:



| Stt | Tên |
|-----|------------------------|
| 1 | Đèn báo LED1 hai màu |
| 2 | Đèn báo LED2 hai màu |
| 3 | Nút tìm kiếm Wi-Fi |
| 4 | Hủy/nhấn liên tục phím |
| 5 | Nút trang thông tin |

9.1.1. Bảng điều khiển Phím Chức Năng

9.1.1.1. Chức năng hoạt động của nút tìm kiếm Wi-Fi

Nếu không có kết nối Wi-Fi, hãy ấn nhanh nút này để khởi chạy kết nối Wi-Fi và tìm kiếm AP Điểm phát sóng Wi-Fi; dừng tìm kiếm nếu không tìm thấy Điểm truy cập (AP) nào trong vòng 2 phút. Nếu không có kết nối Wi-Fi, hãy ấn và giữ nút này để khởi chạy kết nối WPS, đồng thời ấn nút WPS trên bộ định tuyến không dây trong vòng 2 phút; dừng kết nối WPS nếu không thể thiết lập kết nối Wi-Fi trong vòng 2 phút.

Nếu có kết nối Wi-Fi trong khi không có lệnh in qua Wi-Fi, hãy ấn và giữ nút này để ngắt kết nối Wi-Fi.

Nếu có kết nối Wi-Fi và lệnh in qua Wi-Fi, hãy đợi cho đến khi lệnh in hoàn tất rồi ấn và giữ nút này để ngắt kết nối Wi-Fi.

Trong khi kết nối Wi-Fi hoặc tìm kiếm WPS, bạn có thể ấn và giữ nút đó để hủy bỏ kết nối Wi-Fi hoặc tìm kiếm WPS.

9.1.1.2. Chức năng Hoạt động của nút "Hủy bỏ/Tiếp tục"

Nếu máy in đang ở chế độ ngủ, hãy ấn hoặc ấn và giữ nút này để đánh thức máy in.

Nhấn và giữ nút này trong khi in để hủy lệnh in hiện tại.

Khi máy in ở chế độ sẵn sàng, hãy ấn và giữ nút này để in trang kiểm tra.







9.1.1.3. Chức năng Hoạt động của nút "Trang Thông tin"

Khi máy in ở chế độ sẵn sàng, hãy ấn và giữ nút này để in trang kiểm tra.

9.1.2. Chức năng của bảng điều khiển chỉ báo LED

9.1.2.1. Chỉ báo trạng thái của LED1

Ý nghĩa của chỉ báo trạng thái của LED1 như sau:

| Stt | Giấy/Wi-FiChỉ báo trạng thái của đèn LED1 hai màu | Mô tả tình trạng (Đối với máy in có giao diện USB+Wi-Fi) | Mô tả tình trạng (Đối với máy in có giao diện USB) |
|-----|---|--|---|
| 1 |  | Không có kết nối Wi-Fi, không có lỗi giấy, chế độ ngủ LED1 tắt | Không có kết nối Wi-Fi, không có lỗi giấy, chế độ ngủ LED1 tắt |
| 2 |  | Đang tìm Wi-Fi, không có dấu hiệu lỗi giấy LED1 với đèn xanh lục nhấp nháy chậm | KAD |
| 3 |  | Đang kết nối WPS, không có dấu hiệu lỗi giấy LED1 màu xanh lục nhấp nháy nhanh | KAD |
| 4 |  | Kết nối Wi-Fi thành công, không có lỗi giấy LED1 Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật | KAD |
| 5 |  | Lỗi kẹt giấy LED1 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật | Lỗi kẹt giấy LED1 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật |
| 6 |  | Thiếu giấy trong khi in, hoặc lỗi nạp giấy LED1 với đèn đỏ nhấp nháy nhanh | Thiếu giấy trong khi in, hoặc lỗi nạp giấy LED1 với đèn đỏ nhấp nháy nhanh |



















9.1.2.2. Chỉ báo trạng thái của LED2

Ý nghĩa của chỉ báo trạng thái của LED2 như sau:


| Stt | Dữ liệu/Hộp mực Chỉ báo trạng thái của LED2 hai màu | Mô tả tình trạng (Đối với máy in có giao diện USB+Wi-Fi và máy in chỉ có giao diện USB) |
|-----|---|--|
| 1 |  | Khởi động máy in, đánh thức và khởi động máy in, đồng thời khởi động máy in bằng cách mở và đóng nắp của nó. LED2 với đèn xanh lục nhấp nháy chậm |
| 2 |  | Máy in đã sẵn sàng LED2 Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật |
| 3 |  | Chế độ ngủ LED2 với đèn xanh lục sáng và nhấp nháy chậm |
| 4 |  | In ấn LED2 hai màu với đèn màu xanh lục nhấp nháy nhanh |
| 5 |  | Cảnh báo sắp hết mực LED2 với đèn màu cam bật và nhấp nháy nhanh |
| 6 |  | Lỗi hộp mực (chưa lắp, không khớp, hết hạn) LED2 với đèn màu cam sáng liên tục |
| 7 |  | Lỗi máy in nghiêm trọng (bất thường con lăn làm nóng, bất thường động cơ laser, lỗi giao tiếp, hờ nắp, v.v.) LED2 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật |
| 8 |  | Một lệnh bị hủy bỏ qua bảng điều khiển LED2 với ánh sáng nhấp nháy nhanh chóng |

9.1.2.3. Chỉ thị Trạng thái Kết hợp LED1 và LED2


Bạn có thể tham khảo danh sách kết hợp chỉ báo để biết thông tin về trạng thái làm việc của máy in. Một số chỉ báo kết hợp LED1 và LED2 như sau :

| Stt | Trạng thái | | Mô tả tình trạng |
|-----|---|---|--|
| | Giấy/Wi-Fi (LED1 hai màu) | Dữ liệu/Hộp mực (LED2 hai màu) | |
| 1 |  |  | Kẹt giấy, Máy in đã sẵn sàng LED1 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật, LED2 Tắt |
| 2 |  |  | Đang in 中 Kẹt giấy LED1 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật, Đèn LED2 hai màu tắt |
| 3 |  |  | Kẹt giấy, Cảnh báo sắp hết mực LED1 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật, LED2 Tắt |
| 4 |  |  | Kẹt giấy, Lỗi hộp mực (chưa lắp, không khớp, hết hạn) LED1 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật, LED2 Tắt |
| 5 |  |  | Kẹt giấy, Lỗi máy in nghiêm trọng (bất thường con lăn làm nóng, bất thường động cơ laser, lỗi giao tiếp, hờ nắp, v.v.) LED1 Tắt, LED2 Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật |
| 6 |  |  | Kẹt giấy, Một lệnh bị hủy bỏ qua bảng điều khiển LED1 Tắt, LED2 màu xanh lục nhấp nháy nhanh |
| 7 |  |  | Thiếu giấy trong khi in, hoặc lỗi nạp giấy, chỉ hiển thị lỗi giấy LED1 với đèn đỏ nhấp nháy nhanh, LED2 Tắt |
| 8 |  |  | Thiếu giấy trong khi in, hoặc lỗi nạp giấy, cảnh báo sắp hết mực LED1 với đèn đỏ nhấp nháy nhanh, LED2 Tắt |
| 9 |  |  | Thiếu giấy khi in, hoặc lỗi nạp giấy, lỗi hộp mực (chưa lắp, không khớp, hết hạn) LED1 Tắt, LED2 với đèn màu cam sáng liên tục |
| 10 |  |  | Thiếu giấy trong khi in hoặc lỗi nạp giấy và lỗi máy in nghiêm trọng (bất thường con lăn làm nóng, bất thường động cơ laser, lỗi giao tiếp, hờ nắp, v.v.) LED1 Tắt, LED2 Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật |
| 11 |  |  | Lệnh đang bị hủy qua bảng điều khiển vì thiếu giấy trong khi in hoặc không nạp được giấy LED1 với đèn xanh lục tắt, LED2 màu xanh lục nhấp nháy nhanh |

10. Bảo dưỡng định kỳ

 **Lưu ý:** • Hình thức máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

10.1. Vệ sinh máy in

 **Lưu ý:** • Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.
• Một số bộ phận của máy in vẫn ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn sau khi sử dụng. Khi mở vỏ máy in để tiếp xúc với các bộ phận bên trong, không được sờ vào vị trí có nhãn cảnh báo nhiệt độ cao ngay lúc đó để tránh bị bỏng.

Vui lòng vệ sinh máy in theo các bước sau:

1. Tắt công tắc nguồn chính và rút dây nguồn và cáp USB.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600



2. Sử dụng khăn vải mềm để lau bên ngoài máy in và loại bỏ bụi.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

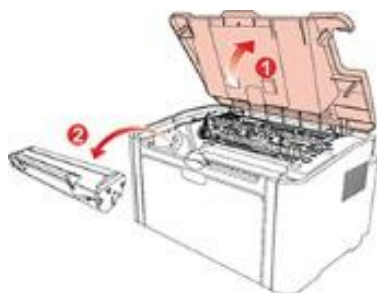


Dòng sản phẩm P2600



3. Mở nắp trên và lấy hộp mực laser ra.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600



Lưu ý: Khi tháo hộp mực laser, hãy cho hộp mực vào túi bảo vệ hoặc bọc bằng giấy dày để tránh ánh sáng trực tiếp làm hỏng trống cảm quang.

4. Vệ sinh bên trong máy in bằng cách lau nhẹ vùng bóng mờ, như được minh họa trong hình, bằng vải không có xơ.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600



10.2. Bảo trì hộp mực in laser

10.2.1. Giới thiệu về hộp mực in laser

1. Sử dụng và bảo trì hộp mực in laser

Để có chất lượng in tốt hơn, hãy sử dụng hộp mực in laser Pantum chính hãng.

Khi sử dụng hộp mực in laser, hãy lưu ý những vấn đề sau:


- Trừ khi cần sử dụng ngay, không tháo hộp mực laser ra khỏi bao bì.
- Không đổ hộp mực mà không được phép; nếu không, xảy ra những hư hỏng sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của máy in.
- Vui lòng bảo quản hộp mực laser trong môi trường khô ráo và thoáng mát.
- Mực bên trong hộp mực laser dễ bắt lửa. Vui lòng không đặt hộp mực in laser gần các nguồn đánh lửa, để tránh gây ra hỏa hoạn.
- Khi lấy ra hoặc tháo hộp mực in laser, hãy lưu ý vấn đề rò rỉ mực. Trong trường hợp mực bị rò rỉ dẫn đến tiếp xúc với da hoặc bắn vào mắt và miệng của bạn, ngay lập tức rửa bằng nước sạch và hỏi tham vấn ý kiến bác sĩ ngay lập tức nếu bạn cảm thấy không khỏe.
- Khi đặt hộp mực in laser, hãy để hộp mực tránh xa khu vực trẻ em có thể tiếp cận.

2. Tuổi thọ của Hộp mực Laser

Tuổi thọ sử dụng của hộp mực in laser phụ thuộc vào lượng mực mà số lệnh in yêu cầu.

Khi màn hình LED của máy in hiển thị "Hộp mực in laser hết thời hạn sử dụng", tức là hộp mực in laser đã hết tuổi thọ và cần được thay mới.

10.2.2. Thay hộp mực in Laser

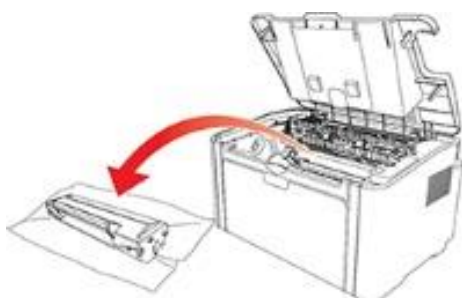
 **Lưu ý:** Trước khi thay hộp mực in laser, vui lòng chú ý những điều sau:

- Bề mặt hộp mực laser có thể chứa mực. Vui lòng lấy nó ra cẩn thận để tránh bị đổ.
- Đặt hộp mực laser đã lấy ra trên một tờ giấy để tránh bột mực bị đổ ra ngoài.
- Sau khi tháo nắp bảo vệ, phải lắp ngay hộp mực laser vào máy in để tránh hỏng trống cảm quang do tiếp xúc với quá nhiều ánh nắng trực tiếp hoặc ánh sáng trong nhà.
- Trong khi lắp hộp mực laser, không được chạm vào bề mặt của trống cảm quang để tránh làm xước trống.

Thay hộp mực in Laser Các bước thực hiện như sau:

1. Mở nắp trên và tháo hộp mực laser trống dọc theo thanh dẫn.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

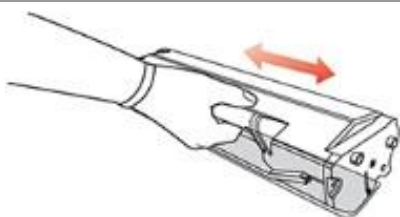


Dòng sản phẩm P2600

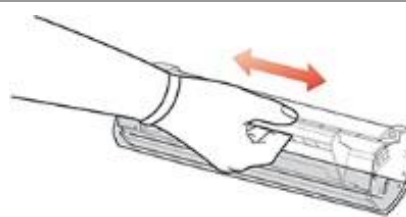


2. Mở bao bì hộp mực in laser mới, giữ tay cầm của hộp mực và lắc nhẹ khoảng 5 đến 6 lần để mực phân bố đều bên trong hộp mực.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

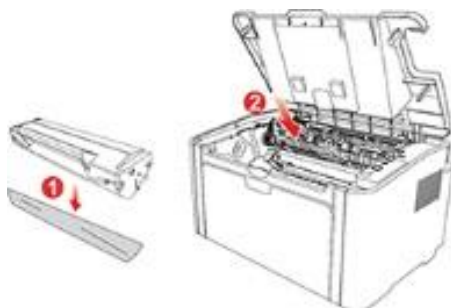


Dòng sản phẩm P2600

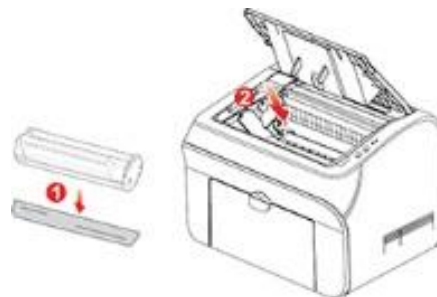


3. Tháo phần bảo vệ hộp mực (nắp ví), lắp hộp mực dọc theo thanh dẫn vào máy in, sau đó ấn mạnh theo hướng mũi tên cho đến khi bạn nghe thấy tiếng “cạch” để đảm bảo rằng hộp mực đã được lắp vào hoàn toàn.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

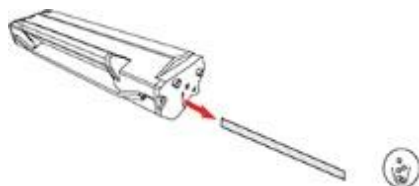


Dòng sản phẩm P2600

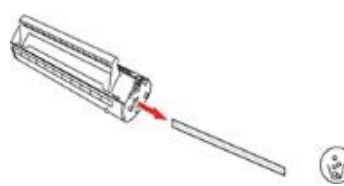


Lưu ý: Kiểm tra xem có còn miếng dán niêm phong nào trên đó không trước khi lắp hộp mực laser vào máy in; nếu có, vui lòng xé niêm phong và sau đó lắp hộp mực.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600



4. Đóng nắp trên

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600




11. Khắc phục sự cố

Xin vui lòng đọc kỹ phần này. Phần này có thể giúp bạn giải quyết các vấn đề phổ biến gặp phải trong quá trình in. Nếu sự cố không được giải quyết, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Hậu mãi của Pantum.

Trước khi xử lý các sự cố thường gặp, trước hết, hãy kiểm tra xem:

- Dây nguồn được kết nối đúng cách và máy in đã được bật nguồn.
- Tất cả các bộ phận bảo vệ đã được tháo ra.
- Hộp mực in laser được lắp chính xác.
- Ngăn giấy ra được đóng hoàn toàn.
- Giấy được nạp vào khay đúng cách.
- Cáp giao diện giữa máy in và máy tính được kết nối đúng cách.
- Trình điều khiển máy in chính xác đã được chọn và cài đặt đúng cách.
- Cổng máy tính được định cấu hình đúng cách và được kết nối chính xác với cổng máy in.

11.1. Gỡ hết giấy bị kẹt ra

-  **Lưu ý:** • Lấy giấy bị kẹt ra theo các bước sau, đóng nắp trên và xếp gọn giấy vào khay, sau đó máy in sẽ tự động tiếp tục in. Nếu máy in không thể tự động bắt đầu in, hãy ấn nút trên bảng điều khiển.
- Nếu máy in vẫn không bắt đầu in, vui lòng kiểm tra xem đã lấy hết giấy bị kẹt trong máy in ra chưa.
 - Nếu bạn không thể tự gỡ giấy bị kẹt ra, vui lòng liên hệ với trung tâm sửa chữa được ủy quyền của Pantum tại địa phương hoặc gửi máy in đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Pantum gần nhất để sửa chữa.

11.1.1. Kẹt giấy trong cổng nạp

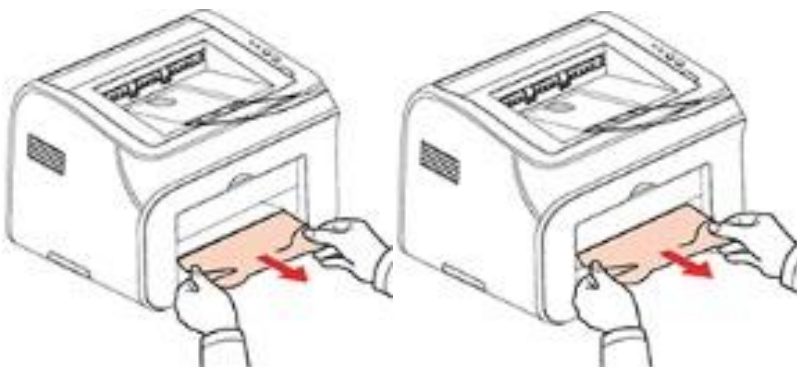
Nếu ngăn giấy ra đang mở, hãy đóng nó lại trước.

Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra thẳng.

Dòng sản phẩm
P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600 (khay nạp tự động và khay nạp thủ công)

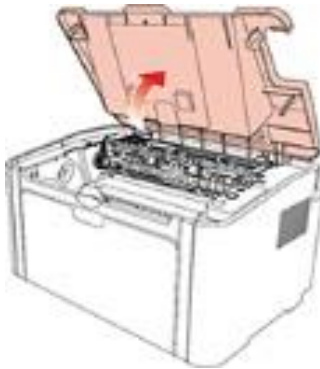


Nếu giấy không di chuyển khi được kéo hoặc không có giấy trong khu vực này, vui lòng kiểm tra bên trong máy in.

11.1.2. Kẹt giấy bên trong máy in

1. Mở nắp trên.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

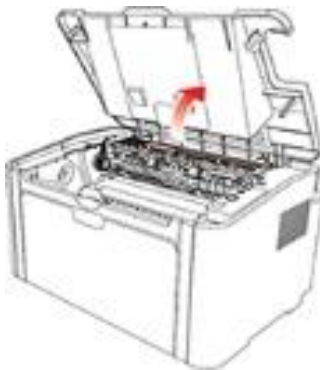


Dòng sản phẩm P2600



2. Mở thanh dẫn nhiệt áp phía trên để giảm áp lực của lò xo nén.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600



3. Kéo giấy bị kẹt ra khỏi bộ nhiệt áp.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



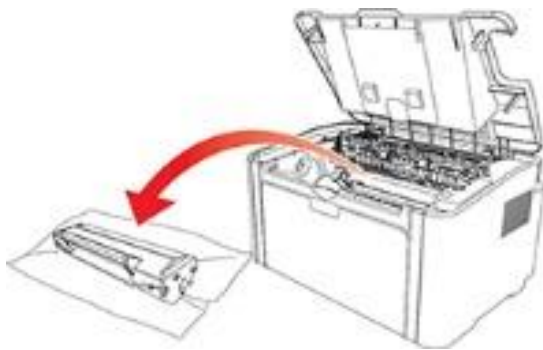
Dòng sản phẩm P2600



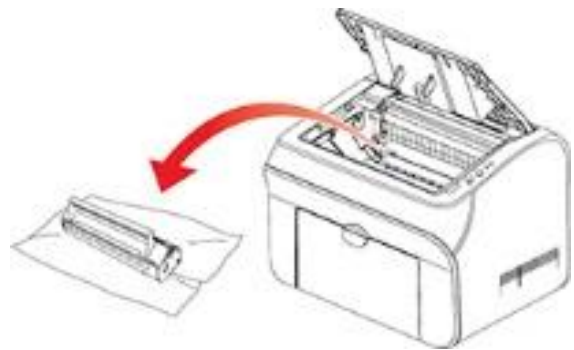
Nếu không tìm thấy giấy bị kẹt, hãy chuyển sang bước tiếp theo.

4. Tháo hộp mực laser dọc theo thanh dẫn.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600



5. Từ từ kéo giấy bị kẹt ra dọc theo hướng giấy ra.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

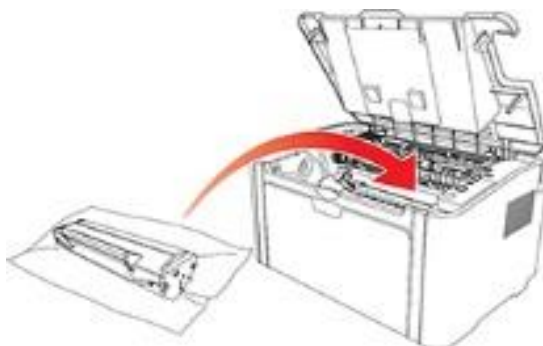


Dòng sản phẩm P2600

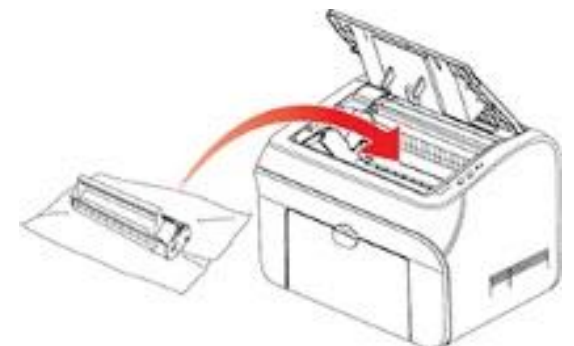


6. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, hãy lắp hộp mực laser vào máy in dọc theo các thanh dẫn cho đến khi bạn nghe thấy tiếng tách đảm bảo rằng hộp mực đã được lắp hoàn toàn.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

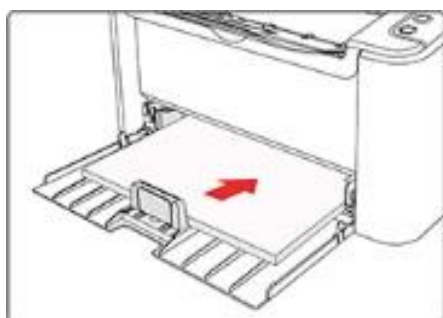


Dòng sản phẩm P2600

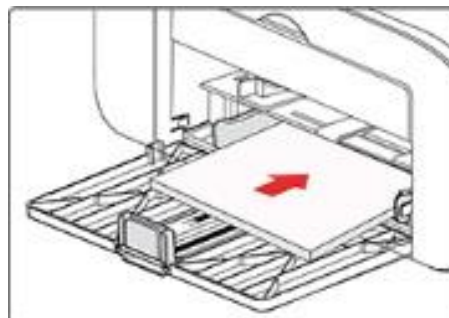


7. Đặt giấy vào khay một cách ngay ngắn và không thực hiện lần in tiếp theo cho đến khi đèn chỉ báo trở lại trạng thái sẵn sàng in.

Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000



Dòng sản phẩm P2600




11.2. Khắc phục sự cố thông thường


11.2.1. Sự cố thông thường

| Loại sự cố | Sự cố | Nguyên nhân | Giải pháp |
|--------------|------------------------|---|---|
| Sự cố khi in | Chất lượng in kém | Xem 11.2.2 Lỗi hình ảnh. | Xem 11.2.2 Lỗi hình ảnh. |
| Sự cố máy in | Máy in không hoạt động | <p>Dây nguồn thiết bị không được kết nối đúng.</p> <p>Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách.</p> <p>Lỗi trong việc xác định cổng in.</p> <p>Máy in đang ngoại tuyến và kiểm tra Hướng dẫn sử dụng máy in.</p> <p>Máy in chưa khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v. Máy in không khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v.</p> <p>Chương trình điều khiển của máy in không được cài đặt đúng cách.</p> <p>Màn hình LCD thông báo lỗi.</p> | <p>Đảm bảo dây nguồn được kết nối đúng cách.</p> <p>Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại.</p> <p>Hãy kiểm tra cài đặt máy in của Windows để đảm bảo lệnh in có thể được gửi đến đúng cổng. Nếu máy tính được trang bị nhiều cổng, hãy đảm bảo máy in được kết nối đúng cổng.</p> <p>Phải đảm bảo rằng máy in đang trực tuyến mà không có bất thường.</p> <p>Hãy loại bỏ các lỗi để máy in hoạt động trở lại bình thường.</p> <p>Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.</p> |

| | | |
|----------------------------------|--|--|
| In trực tuyến không hoạt động | <p>Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách.</p> <p>Chương trình điều khiển của máy in không được cài đặt đúng cách.</p> <p>Lỗi bên trong máy in.</p> | <p>Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại.</p> <p>Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.</p> |
| Lỗi nạp giấy | <p>Giấy máy in không được đặt đúng cách.</p> <p>Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng.</p> <p>Trục nạp bị bẩn.</p> <p>Quá nhiều giấy trong khay giấy.</p> | <p>Vui lòng nạp giấy in một cách chính xác.</p> <p>Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.</p> <p>Vui lòng làm sạch trục nạp.</p> <p>Lấy giấy thừa ra khỏi khay.</p> |
| Các vấn đề khi thao tác giấy | <p>Kẹt giấy</p> <p>Có quá nhiều giấy trong khay.</p> <p>Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng.</p> <p>Có vật thể lạ trong lối nạp giấy.</p> <p>Trục lăn nạp giấy bị bẩn.</p> <p>Các bộ phận bên trong bị hỏng.</p> | <p>Lấy giấy thừa ra khỏi khay.</p> <p>Đảm bảo sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật.</p> <p>Vệ sinh đường dẫn giấy.</p> <p>Vui lòng làm sạch trục nạp.</p> |
| In nguồn nạp dữ liệu nhiều trang | <p>Quá nhiều tĩnh điện trên vật liệu in.</p> <p>Giấy in bị ẩm và dính vào nhau.</p> <p>Các bộ phận bên trong bị hỏng.</p> | <p>Tách lại giấy in để loại bỏ tĩnh điện. Bạn nên sử dụng vật liệu in được khuyến nghị.</p> <p>Tách giấy in hoặc sử dụng giấy in khô và tốt hơn.</p> |

 **Lưu ý:** • Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

11.2.2. Lỗi hình ảnh

| Sự cố | Nguyên nhân lỗi | Giải pháp |
|---|---|--|
|  <p>Bản in trắng hoặc nhạt</p> | <ul style="list-style-type: none"> Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng, ví dụ như vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. Độ phân giải trong chương trình in được đặt quá thấp, cài đặt độ đậm quá thấp hoặc chọn chế độ tiết kiệm mực. | <ul style="list-style-type: none"> Vui lòng sử dụng giấy in phù hợp trong phạm vi thông số kỹ thuật. Đặt cài đặt độ phân giải và độ đậm của chương trình hoặc hủy chọn chế độ tiết kiệm mực. Nên thay bằng một bản gốc. |

- Mực sắp hết.
- Hộp mực in laser bị hỏng.



Đốm mực

- Hộp mực in laser bị bẩn hoặc bị rò rỉ mực.
- Hộp mực in laser bị hỏng.
- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Lỗi dẫn giấy bị bẩn.
- Nếu có các đốm mực xuất hiện khi sao chép và quét, có thể mặt kính trục lăn bị bẩn.
- Máy quét bị bẩn hoặc bị hỏng.
- Nên thay bằng một bản gốc.
- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh đường dẫn giấy.
- Vệ sinh mặt kính trục lăn.



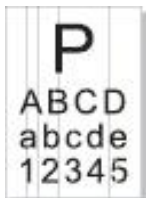
Đốm trắng

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Lỗi dẫn giấy bị bẩn.
- Phần bên trong của hộp mực laser bị hỏng.
- Kính phản chiếu tia laser bên trong máy in bị bẩn.
- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh đường dẫn giấy.
- Nên thay bằng một bản gốc.
- Vui lòng vệ sinh ống kính LSU.



Mực chảy ra

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Cài đặt vật liệu giấy in và vật liệu giấy in được đặt không nhất quán.
- Bị bẩn bên trong máy in.
- Hộp mực in laser bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.
- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vui lòng in với vật liệu giấy tương ứng.
- Vệ sinh bên trong máy in.
- Nên thay bằng một bản gốc.



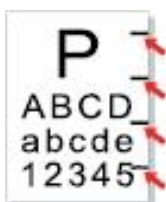
Sọc đen dọc bản in

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Kính phản chiếu tia laser bên trong máy in bị bẩn.
- Lỗi dẫn giấy bị bẩn.
- Nếu có các sọc dọc màu đen xuất hiện khi sao chép hoặc quét, có thể máy quét hoặc mặt kính trục lăn bị bẩn.
- Bóng đèn máy quét có vết ố.
- Máy quét bị hỏng.
- Vệ sinh hộp mực in laser hoặc thay hộp mực mới.
- Vệ sinh gương laser ở phía sau máy in.
- Vệ sinh đường nạp của máy in.
- Vệ sinh máy quét hoặc mặt kính trục lăn.



Nền đen (nền xám)

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Lỗi dẫn giấy bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.
- Quét phôi sáng.
- Nếu có nền đen hoặc nền xám xuất hiện khi sao chép và quét, có thể mặt kính trục lăn bị bẩn.
- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh hộp mực in laser hoặc thay hộp mực mới.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.
- Vui lòng đóng nắp trên bản thảo, và sau đó tiến hành sao chép và quét.
- Vệ sinh mặt kính trục lăn.



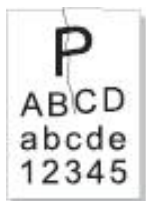
Vết mực theo chu kỳ

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.
- Vệ sinh hộp mực in laser hoặc thay hộp mực mới.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Các trang bị xiên

- Vật liệu in đã được nạp không đúng.
- Bị bẩn đường nạp của máy in.
- Đảm bảo việc nạp giấy in đúng.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.



Giấy nhăn

- Giấy máy in không được đặt đúng cách.
- Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng.
- Bị bẩn đường nạp của máy in.
- Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.
- Đảm bảo rằng giấy in được đặt đúng cách.
- Vui lòng sử dụng vật liệu in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Mặt sau bản in bị bẩn

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Trục lăn truyền bên trong máy in bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.
- Vệ sinh hộp mực in laser hoặc thay hộp mực mới.
- Vệ sinh bộ phận truyền tải bên trong máy in.



Toàn bộ trang tối

- Hộp mực in laser được lắp không đúng.
- Lỗi hỏng bên trong hộp mực in laser.
- Sạc bên trong máy in bất thường; hộp mực laser không được sạc.
- Nếu có hình ảnh toàn màu đen xuất hiện khi sao chép và quét, có thể đang quét phơi sáng và nắp trên bản thảo không được đóng đúng cách.
- Máy quét bị hỏng.

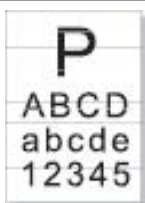
- Đảm bảo lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Nên thay bằng một bản gốc.
- Vui lòng đóng nắp trên bản thảo, và sau đó tiến hành sao chép và quét.



Mực bám vào giấy kém

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Bị bẩn bên trong máy in.
- Hộp mực in laser bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh bên trong máy in.
- Nên thay bằng một bản gốc.



Sọc ngang

- Hộp mực in laser được lắp không đúng.
- Hộp mực in laser có thể bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.


- Đảm bảo lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Nên thay bằng một bản gốc.



Lưu ý: • Có thể giảm thiểu các lỗi trên bằng cách vệ sinh hoặc thay mới trống mực. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

12. Thông số Kỹ thuật Sản phẩm

12.1. Đặc điểm kỹ thuật của Dòng sản phẩm P2200/P2500/S2000

 **Lưu ý:** • Các giá trị thông số kỹ thuật hơi khác nhau đối với các model máy in khác nhau với các chức năng khác nhau. Các giá trị này dựa trên dữ liệu ban đầu. Để biết thêm các thông tin về thông số kỹ thuật mới nhất, vui lòng truy cập: www.pantum.com

12.1.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật

| | |
|--|--|
| Bộ xử lý | 600MHz |
| Bộ nhớ | 64MB/128MB/256MB |
| Nguồn điện | 100V Model: AC 100-127V, 50/60Hz, 6.0A 220V Model: AC 220-240V, 50/60Hz, 3.0A (Lưu ý: Để biết nguồn điện và điện áp có phù hợp với máy in này hay không, vui lòng tham khảo tem nhãn ở mặt sau của máy in. Vui lòng sử dụng nguồn điện cho máy in một cách nghiêm ngặt theo thông số kỹ thuật của nó.) |
| Giao diện giao tiếp | Hi-Speed USB 2.0; Wi-Fi 802.11b/g/n |
| Môi trường hoạt động | Chất lượng in tốt nhất 10-32°C |
| | Khoảng độ ẩm để vận hành 20 to 80% RH |
| Kích thước sản phẩm (W*D*H) | khoảng 337mm*220mm*178mm |
| Trọng lượng (không bao gồm hộp mực in laser) | khoảng 4,0kg (không bao gồm hộp mực laser đi kèm) |
| Bảng điều khiển | LED |

12.1.2. Thông số kỹ thuật in

| | | |
|---|----------------------|--|
| Tốc độ in | A4 | 20/22ppm |
| | Letter | 21/23ppm |
| Thời gian in trang đầu tiên | | <7.8s |
| Ngôn ngữ in | | GDI |
| Kích thước có thể in tối đa Kích thước in tối đa | | Legal (216mm*355.6mm) |
| Công suất nạp giấy vào | Khay tiêu chuẩn | 150 tờ (80g/m ²) |
| Công suất giấy ra | Mặt in xuống | 100 tờ (80g/m ²) |
| Giấy in | Loại vật liệu | Giấy thường, giấy mỏng, giấy dày, màng trong suốt, giấy thẻ, giấy nhãn, phong bì |
| | Kích thước vật liệu | A4, A5, JIS B5, ISO B5, A6, Letter, Legal, Executive, Folio, Oficio, Statement, Japanese Postcard, Monarch Env, DL Env, C5 Env, C6 Env, No.10 Env, ZL, Big 16K, Big 32K, 16K, 32K, B6, Yougata4, Postcard, Younaga3, Nagagata3, Yougata2 |
| | Trọng lượng vật liệu | 60~163g/m ² |

12.2. Đặc điểm kỹ thuật của Dòng sản phẩm P2600



Lưu ý: • Các giá trị thông số kỹ thuật hơi khác nhau đối với các model máy in khác nhau với các chức năng khác nhau. Các giá trị này dựa trên dữ liệu ban đầu. Để biết thêm các thông tin về thông số kỹ thuật mới nhất, vui lòng truy cập: www.pantum.com.

12.2.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật

| | | |
|--|--------------------------|--|
| Bộ xử lý | | 600MHz |
| Bộ nhớ | | 128MB/256MB |
| Nguồn điện | | 110V Model: AC 110-127V, 50/60Hz, 6.0A 220V Model: AC 220-240V, 50/60Hz, 3.0A (Lưu ý: Để biết nguồn điện và điện áp có phù hợp với máy in này hay không, vui lòng tham khảo tem nhãn ở mặt sau của máy in. Vui lòng sử dụng nguồn điện cho máy in một cách nghiêm ngặt theo thông số kỹ thuật của nó.) |
| Giao diện giao tiếp | | Hi-Speed USB 2.0; Wi-Fi 802.11b/g/n 100Base-Tx Ethernet; |
| Môi trường hoạt động | Chất lượng in tốt nhất | 10-32 °C |
| | Khoảng độ ẩm để vận hành | 20%-80% RH |
| Kích thước sản phẩm (W*D*H) | | 380*261*236mm |
| Trọng lượng (không bao gồm hộp mực in laser) | | khoảng 5,3kg (không bao gồm hộp mực laser đi kèm) |
| Bảng điều khiển | | LED |

12.2.2. Thông số kỹ thuật in

| | | |
|-----------------------------|----------------------|--|
| Tốc độ in | A4 | 24ppm |
| | Letter | 25ppm |
| Thời gian in trang đầu tiên | | < 8.5s |
| Ngôn ngữ in | | GDI |
| Kích thước có thể in tối đa | | Legal (216mm*355.6mm) |
| Công suất nạp giấy vào | Khay tiêu chuẩn | 150 tờ (80g/m ²) |
| | Khay đa năng | 1 tờ (60~163g/m ²) |
| Công suất giấy ra | Mặt in xuống | 100 tờ (80g/m ²) |
| Giấy in | Loại vật liệu | Giấy thường, giấy mỏng, giấy dày, màng trong suốt, giấy thẻ, giấy nhãn, phong bì |
| | Kích thước vật liệu | A4, A5, JIS B5, ISO B5, A6, Letter, Legal, Executive, Folio, Oficio, Statement, Japanese Postcard, Monarch Env, DL Env, C5 Env, C6 Env, No.10 Env, ZL, Big 16K, Big 32K, 16K, 32K, B6, Yougata4, Postcard, Younaga3, Nagagata3, Yougata2 |
| | Trọng lượng vật liệu | 60~163g/m ² |